ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 880 /UBND-KT	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2023*
V/v tham gia góp ý dự thảo báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2022 của tỉnh Lạng Sơn	

Kính gửi: Kiểm toán nhà nước Khu vực X.

Thực hiện Công văn số 188/KVX-TH ngày 29/3/2023 của Kiểm toán Nhà nước khu vực X về việc gửi Dự thảo báo cáo kiểm toán (NSĐP) năm 2022 của tỉnh Lạng Sơn. Sau khi nghiên cứu, rà soát, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Lạng Sơn cơ bản nhất trí với dự thảo và có ý kiến cụ thể như sau:

PHẦN A- NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC (KTNN) XEM XÉT TẠI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NSĐP

(Phần chữ in nghiêng là dự thảo Báo cáo, phần chữ đứng là ý kiến giải trình của Tỉnh)

I. Tại Phần thứ nhất - Tình hình và kết quả kiểm toán (7 nội dung)

1. Tại tiết 2.2.1 điểm 2.2, điều 2, mục II Công tác quản lý thu ngân sách của Sở Tài chính

Tại trang 5*: "Ghi thu tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối trừ tiền sử dụng đất phải nộp khi chưa có thủ tục chi tiền đến người được hỗ trợ: Sở Tài chính xác nhận, Kho bạc Nhà nước ghi thu NSNN, cơ quan Thuế đối trừ tiền hỗ trợ GPMB số tiền 6.917 triệu đồng vào tiền sử dụng đất phải nộp dự án Khu dân cư Trung tâm thị trấn Hữu Lũng trên cơ sở văn bản đề nghị của nhà đầu tư, phương án được duyệt, chứng từ chi tiền hỗ trợ,... Trên chứng từ chi tiền GPMB thể hiện việc người ký nhận tiền là nhà đầu tư (đơn vị ứng trước tiền GPMB) theo ủy quyền của người được hỗ trợ; không có chứng từ thể hiện việc sau khi nhận tiền, nhà đầu tư thực hiện trả tiền cho người được hỗ trợ theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ".*

Căn cứ quy định tại khoản 9, Điều 2, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ, hồ sơ đề nghị khấu trừ của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đầu tư và xây dựng SDN[1], chứng từ do Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng thực hiện chi trả theo phương án bồi thường, chứng từ Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Đầu tư và xây dựng SDN chuyển tiền cho Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng; sau khi rà soát, đối chiếu chứng từ, tài liệu, Sở Tài chính thực hiện xác nhận việc đối trừ là đảm bảo đúng quy định.

[1] Gồm: Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND huyện Hữu Lũng phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án khu dân cư trung tâm thị trấn Hữu Lũng; Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND huyện Hữu Lũng phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ dự án khu dân cư trung tâm thị trấn Hữu Lũng.

2. Tại tiết 2.2.2. điểm 2.2, điều 2, mục II (trang 5, trang 6) Công tác quản lý thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước, Dự thảo có ghi:

(1)*"Miễn, giảm tiền thuê đất cho doanh nghiệp chưa kê khai thuế nhà thầu là chưa phù hợp quy định tại mục I phần A Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012, khoản 2 Điều 5 Thông tư 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 và Điều 11 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính, số tiền thuế chưa kê khai là 1.100 triệu đồng".*

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 46 Thông tư số 156/2013/TT-BTC[2] ngày 06/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất của Công ty TNHH sản xuất ô tô Dragon đã đầy đủ theo quy định. Đối chiếu với điều kiện được miễn giảm theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP[3] ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư, trong đó không có yêu cầu phải hoàn thành nghĩa vụ khai, nộp thuế để làm điều kiện được miễn giảm tiền thuê đất. Vì vậy, Cục Thuế xác định Công ty TNHH sản xuất ô tô Dragon được miễn giảm tiền thuê đất là đúng quy định.

(3) *"Miễn, giảm tiền thuê đất[4] khi chưa hoàn thành thủ tục để được miễn là chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ".*

Ngày 04/11/2015, Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Hiền Tuyết gửi hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất lần đầu *(trong đó đề nghị miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản và 11 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư nằm trong vùng kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn)*. Qua rà soát hồ sơ của Công ty đã đầy đủ theo quy định để được miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản và 11 năm tiếp theo. Tuy nhiên Cục Thuế mới chỉ ban hành Quyết định miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản (XDCB) của doanh nghiệp. Ngày 13/9/2017, do cơ quan Thuế chưa kịp thời ban hành Quyết định miễn giảm cho thời gian 11 năm tiếp theo nên Công ty tiếp tục gửi văn bản đề nghị miễn tiền thuê đất 11 năm tiếp theo sau thời gian XDCB. Cục Thuế đã ban hành Quyết định miễn tiền thuê đất sau thời gian XDCB cho Công ty căn cứ vào hồ sơ đề nghị lần đầu ngày 04/11/2015 chứ không phải căn cứ vào hồ sơ doanh nghiệp nộp ngày 13/9/2017.

(4) *"Chi cục Thuế khu vực IV (huyện Bắc Sơn) áp dụng sai hạn mức đất*

---

[2] Điểm a, Khoản 5, Điều 46, Thông tư số 156: "Hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (dưới đây gọi chung là tiền thuê đất), bao gồm: Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất…; Tờ khai tiền thuê đất theo quy định; Dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt...; Quyết định cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; Hợp đồng thuê đất...; Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Giấy chứng nhận đầu tư...

[3] Điểm a, Điểm b, Khoản 1, Điều 16, Nghị định số 118: "a) Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định tại Phụ lục I Nghị định này; b) Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II Nghị định này".

[4] Cục Thuế: miễn 56.940.968 đồng tiền thuê đất cho Công ty cổ phần xây dựng thương mại Hiền Tuyết.

ở tại đô thị quy định tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 và Quyết định số 36/2021/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn số tiền 274,9 triệu đồng, áp dụng sai điều kiện tính tiền sử dụng đất bằng 50% quy định tại khoản a mục 1 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, số tiền 682,1 triệu đồng;"

Những hộ này trước đây là ở xã Hữu Vĩnh, huyện Bắc Sơn, đến năm 2020 xã Hữu Vĩnh sáp nhập vào thị trấn Bắc Sơn. Trong quá trình giải quyết hồ sơ, Chi cục Thuế căn cứ vào phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến tháng 01/2022 đối với các hồ sơ của năm 2021. Việc xác định diện tích theo hạn mức căn cứ vào quy định tại điểm 8a mục III Kế hoạch kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019[5] và Nghị quyết số 818/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn.

- Đối với nội dung áp dụng sai điều kiện tính tiền sử dụng đất bằng 50% quy định tại khoản a mục 1 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP, số tiền 682,1 triệu đồng.

Các trường hợp tính tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế khu vực IV (huyện Bắc Sơn) là các hộ gia đình, căn cứ vào phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến xác định là "đất vườn trong cùng thửa đất" và các hồ sơ có liên quan đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai[6], Chi cục Thuế tính và thu tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP[7]. Như vậy, Chi cục Thuế khu vực IV (huyện Bắc Sơn) đã thực hiện giải quyết hồ sơ cho người sử dụng đất đảm bảo theo đúng quy định.

3. Đối với khoản 2.3, điều 2, mục II đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

3.1. Tại điểm 2.3.2, khoản 2.3, điều 2, mục II Công tác lập và phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (trang 9, trang 10)

- Đối với nội dung tại trang 10 "*Chưa phân bổ, giao chi tiết hết kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSTW (358.383 triệu đồng) và NSĐP (79.500 triệu đồng) trước 31/12/2021 là chưa phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 61 và khoản 2,*

---

[5] Tiết a, Điểm 8, Mục III:

"8. Áp dụng các chính sách đặc thù tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau.

a) Đối với các chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ thì tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp được áp dụng chính sách đặc thù cao nhất của một trong các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp"

[6] "Điều 103: Xác định diện tích đất ở đối với trường hợp có vườn, ao

6. Phần diện tích đất vườn, ao còn lại sau khi đã xác định diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này thì được xác định sử dụng vào mục đích hiện trạng đang sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật này"

[7] " Điều 5. Thu tiền sử dụng đất khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất:

2. Đối với hộ gia đình, cá nhân…"

khoản 4 Điều 63 Luật Đầu tư công 2019; khi phân bổ, giao chi tiết không trình HĐND tỉnh Lạng Sơn quyết định đối với vốn NSĐP là sai thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 83 và điểm c khoản 2 Điều 84 Luật Đầu tư công 2019, không trình HĐND tỉnh Lạng Sơn xem xét, cho ý kiến đối với vốn NSTW là sai quy định tại khoản 2 Điều 83 và điểm c khoản 2 Điều 84 Luật Đầu tư công 2019".

- Tại trang 28 Điểm 1.4.2, Điều 1, Mục I: *(3) Báo cáo HĐND xem xét, cho ý kiến, quyết định đối với việc phân giao Kế hoạch vốn năm 2022 (kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương 358.383 triệu đồng và ngân sách địa phương 79.500 triệu đồng; giao bổ sung nhiệm vụ quy hoạch cho một số chủ đầu tư (UBND các huyện Hữu Lũng, Đình Lập, Lộc Bình, Văn Lãng, Chi Lăng, Tràng Định); việc hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng cơ sở huyện nghèo cho huyện Đình Lập khi huyện Đình Lập không còn là huyện nghèo;*

Đối với nội dung *"Chưa phân bổ, giao chi tiết hết kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương (358.383 triệu đồng) và ngân sách địa phương (79.500 triệu đồng) trước 31/12/2021 là chưa phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 61 và khoản 2, khoản 4 Điều 63 Luật Đầu tư công 2019*[8]*;*

Thời điểm giao kế hoạch các dự án chưa hoàn thành thủ tục đầu tư, chưa đủ điều kiện giao vốn theo quy định khoản 2 Điều 53 Luật Đầu tư công, trong năm kế hoạch đã thực hiện phân bổ chi tiết 100% nguồn vốn trên sau khi các dự án đủ thủ tục đầu tư (hoàn thành phê duyệt đầu tư). Việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 của tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 61, 63 Luật Đầu tư công quy định thời gian, nội dung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công hằng năm và quy định cơ quan có thẩm quyền giao chi tiết kế hoạch đầu tư công hằng năm không quy định phải giao hết kế hoạch đầu tư công hằng năm.

Đối với nội dung: "*khi phân bổ, giao chi tiết không trình HĐND tỉnh Lạng Sơn quyết định đối với vốn ngân sách địa phương là sai thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 83 và điểm c khoản 2 Điều 84 Luật Đầu tư công 2019, không trình HĐND tỉnh Lạng Sơn xem xét, cho ý kiến đối với vốn ngân sách trung ương là sai quy định tại khoản 2 Điều 83 và điểm c khoản 2 Điều 84 Luật Đầu tư công 2019";*

Từ khâu lập đến khâu giao kế hoạch đầu tư công hằng năm gồm 02 bước: Bước 1: thực hiện quy trình thực hiện lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công hằng

---

[8] Khoản 5 Điều 61 Luật Đầu tư công quy định: *"5. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm sau, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện"*; khoản 2 Điều 63 Luật Đầu tư công quy định: *"2. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án"*; Khoản 4 Điều 63 Luật Đầu tư công quy định *"4. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp giao kế hoạch đầu tư công năm sau cho các đơn vị thực hiện"*;

năm theo quy định tại Điều 56 Luật đầu tư công; Bước 2: thực hiện quy trình (khâu) trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm theo quy định tại Điều 61, Điều 63 Luật Đầu tư công, trong đó: trách nhiệm của UBND tỉnh phải xin ý kiến HĐND tỉnh để HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến về phương án (dự kiến) phân bổ kế hoạch đầu tư công hằng năm được thực hiện tại khâu lập, thẩm định kế hoạch đầu công hằng năm theo quy định tại Điều 56, Điều 83[9] Luật Đầu tư công. Tại khâu trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm không có bước (không quy định trách nhiệm của UBND tỉnh) xin ý kiến HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến phân bổ bổ vốn NSTW mà quy định UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn NSĐP quy định tại Điều 63 Luật Đầu tư công.

Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn NSTW: đã được UBND tỉnh xin ý kiến và HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND; theo khoản 5 Điều 2 Quyết định số 2048/QĐ-TTg[10] yêu cầu UBND các tỉnh phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022, không quy định UBND tỉnh xin ý kiến HĐND phân bổ vốn NSTW. Do đó, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2022 phân bổ chi tiết theo quy định tại Điều 61[11] Luật Đầu tư công và Quyết định số 2048/QĐ-TTg. Nội dung Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn NSTW được UBND tỉnh giao chi tiết cho các dự án theo đúng số vốn đã báo cáo, xin ý kiến HĐND tỉnh tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND.

Đối với vốn NSĐP: Nghị quyết số 53/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quyết định kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn NSĐP bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho các dự án, trong đó dự kiến giao đối với các dự án chưa đủ thủ tục đầu tư. Đồng thời, HĐND tỉnh đã *"giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Đối với các dự án, nhiệm vụ chưa đủ cơ sở phân bổ kế hoạch vốn, UBND tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ cụ thể* ***theo quy định của pháp luật"***. Quá trình triển khai thực hiện, UBND tỉnh đã thực hiện theo quy định, các Quyết định phân bổ chi tiết đã được gửi báo cáo Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, thường trực HĐND tỉnh; báo cáo HĐND tỉnh tại các báo cáo đầu tư công định kỳ.

---

[9] Khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công quy định thẩm quyền HĐND tỉnh: *"**Xem xét, cho ý kiến** về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu".*

[10] Khoản 5 Điều 2 Quyết định số 2048/QĐ-TTg *"5. Các Bộ, cơ quan trung ương và **Ủy ban nhân dân các tỉnh**, thành phố trực thuộc Trung ương: a) **Phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn NSTW** năm 2022, danh mục và mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2021;....b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương được giao tại Điều 1 Quyết định này, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ và giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách địa phương năm 2022 theo quy định,..."*

[11] Khoản 5 Điều 61 Luật Đầu tư công quy định: *"5. Trước ngày 31 tháng 12 hằng năm, các Bộ, cơ quan trung ương và **địa phương phân bổ chi tiết** mức vốn kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm sau, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện".*

3.2. Tại điểm 2.3.3, khoản 2.3, điều 2, mục II - Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn NSTW và vốn đối ứng của NSĐP cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) (trang 11).

Đối với nội dung *"giao dự toán thực hiện các CTMTQG cho các huyện, thành phố không có danh mục dự án đầu tư là chưa phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 61 Luật Đầu tư công 2019 và điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ".*

Việc giao dự toán thực hiện các Chương trình MTQG của tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP[12]; mục 2 Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP[13]; khoản 8 Điều 30, Luật Ngân sách nhà nước[14]; khoản 2 Điều 64 và khoản 2, 3 Điều 83 Luật Đầu tư công[15]. Ngoài ra, khoản 5 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; mục 2 Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư không chỉ rõ là việc HĐND cấp tỉnh quyết định phân bổ danh mục dự án đầu tư là cấp mình quản lý hay bao gồm cả cấp dưới (huyện, xã) trực thuộc, đồng thời yêu cầu thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công quy định HĐND các cấp thực hiện quyết định danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc cấp mình quản lý *(bao gồm ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu và ngân sách địa phương)*; UBND tỉnh đã hoàn thành giao danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án cấp tỉnh tại

---

[12] Điểm b, Khoản 5, Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP: *"Bộ, cơ quan trung ương và **Ủy ban nhân dân các cấp** tại địa phương phải hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; cơ cấu vốn đầu tư phát triển, kinh phí sự nghiệp, nguồn vốn trong nước, ngoài nước; danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc **theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công**".*

[13] Khoản 2, Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (không phải văn bản quy phạm pháp luật): *"Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao dự toán ngân sách trung ương và mục tiêu, nhiệm vụ hàng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại **Điều 30, Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015** và tại **Điều 83, Điều 84 Luật Đầu tư công năm 2019**. Trong đó, làm rõ phương án phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc chi tiết đến nội dung, dự án thành phần (tổng mức và cơ cấu vốn) và **danh mục dự án đầu tư**...".*

[14] Khoản 8 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước về nhiệm vụ, quyền hạn của **Hội đồng nhân dân các cấp**: *"8. Quyết định danh mục các chương trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn **ngân sách nhà nước của ngân sách cấp mình**; quyết định chương trình, dự án đầu tư quan trọng của địa phương được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước."*

[15] Khoản 2, 3 Điều 83 Luật Đầu tư công về nhiệm vụ, quyền hạn của **Hội đồng nhân dân các cấp**: *"2. Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm **danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu**. 3. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm **toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án** sử dụng vốn ngân sách địa phương."* Khoản 2 Điều 64 Luật Đầu tư công về tổ chức điều hành kế hoạch đầu tư công: *"2. Căn cứ nghị quyết của Quốc hội, quyết định giao kế hoạch của cấp có thẩm quyền, nghị quyết của **Hội đồng nhân dân các cấp** về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, **Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã** và các cơ quan, đơn vị sử dụng vốn đầu tư công quyết định các giải pháp tổ chức điều hành kế hoạch đầu tư công **thuộc nguồn vốn do cấp mình quản lý**".*

Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 02/11/2022; đối với nguồn vốn phân cấp cho cấp huyện quản lý: HĐND cấp huyện, cấp xã thực hiện phân bổ chi tiết danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án cấp huyện, cấp xã là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công.

Hiện nay, Chính phủ sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG *"c) Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương".*

3.3. Tại điểm 2.3.4 khoản 2.3, điều 2, mục II - Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn và sử dụng vốn dự phòng NSTW (trang 11, trang 12).

Dự thảo đang ghi: "*Năm 2022, Lạng Sơn có nguồn tăng thu tiết kiệm chi 788.509 triệu đồng và nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh đến 31/8/2022 chưa sử dụng, chưa phân bổ 90.961 triệu đồng; đến cuối năm còn dư 76.794 triệu đồng, nhưng UBND tỉnh vẫn đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả mưa lũ 10 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*[16] *là chưa phù hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước 2015".*

Tại Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về kết quả rà soát thiệt hại thiên tai và đề xuất hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả mưa lũ 8 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, xác định tổng thiệt hại ước tính trên **710.000 triệu đồng,** trong đó đối với những thiệt hại do thiên tai gây ra mức độ thiệt hại dưới 30% tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, cùng với chính quyền địa phương và Nhân dân chủ động tự khắc phục[17]. Đề xuất tổng nhu cầu kinh phí đề nghị Trung tương hỗ trợ là **460.000 triệu đồng.**

Trong năm 2022, tỉnh đã bố trí từ nguồn dự phòng để đảm bảo các nhiệm vụ chi khắc phục thiên tai là 22.200 triệu đồng[18]. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn ở trong tình trạng khẩn cấp, vì vậy nguồn dự phòng vẫn phải để lại để duy trì một tỷ lệ cần thiết đảm bảo an toàn ngân sách. Đến hết năm 2022, nguồn dự phòng còn dư 49.335 triệu đồng, tỉnh đã tổng hợp vào nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2022 chuyển nguồn sang 2023 (Tổng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 788.509 triệu đồng; phương án phân bổ đã xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh như sau: bổ sung nguồn dự phòng ngân sách tỉnh 35.335

---

[16] Báo cáo số 392/BC-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

[17] Tổng số tiền đã thực hiện hỗ trợ là 5.171 triệu đồng, dự kiến thực hiện là 31.655 triệu đồng, từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, nguồn dự phòng ngân sách của tỉnh, huyện, thành phố và các nguồn đóng góp của các tổ chức cá nhân trên địa bàn.

[18] Trong đó: dự phòng cấp tỉnh là 8.300 triệu đồng, dự phòng cấp huyện là 9.900 triệu đồng, quỹ phòng chống thiên tai tỉnh là 4.400 triệu đồng

triệu đồng; bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương 300.000 triệu đồng; chi các chính sách đảm bảo cân đối ngân sách tỉnh 82.579 triệu đồng; chi các chính sách an sinh xã hội, thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch do tỉnh ban hành, các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ khác của tỉnh 146.084 triệu đồng; bổ sung nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư khắc phục hậu quả thiên tai, công trình thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh công trình khu vực cửa khẩu 224.511 triệu đồng), đồng thời đã đề xuất tiếp tục bố trí cho các nhiệm vụ khắc phục thiên tai là trên 13.000 triệu đồng.

Mặt khác, Báo cáo số 392/BC-UBND được ban hành vào tháng 8/2022[19], nguồn dự phòng ngân sách các cấp phải dành để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trong khi nhu cầu kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai vượt quá khả năng ngân sách dự phòng của tỉnh đã phân bổ từ đầu năm.

Theo Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai là đơn vị chủ trì tổng hợp thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của các địa phương và cơ chế hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai về dân sinh, sửa chữa, khôi phục cơ sở hạ tầng, Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên đã phối hợp với Bộ Tài chính đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét hỗ trợ từ NSTW cho các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó có hỗ trợ cho tỉnh Lạng Sơn được 50.000 triệu đồng là hoàn toàn phù hợp với thực tế.

3.4. Tại Khoản 2.3.9 điểm 2.3, điều 2, mục II Việc chấp hành chế độ tài chính kế toán của nhà nước (trang 13, trang 14)

Tại phần thứ nhất, mục II, điểm 2.3.9. *Việc chấp hành chế độ tài chính kế toán của Nhà nước* (trang 13, 14).

- Đối với nội dung *"giải ngân, thanh toán chi phí không đảm bảo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 8 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Dự án Cải tạo, sửa chữa đường tỉnh ĐT.239 (Pác Ve - Điềm He), đoạn từ Km15+700 - Km23+500, huyện Văn Quan: chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật giá trị 141 triệu đồng chưa đảm bảo do bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành không được chủ đầu tư xác nhận".*

KBNN Lạng Sơn kiểm soát Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành (08b) có chữ ký của Lãnh đạo Ban Quản lý dự án và bảo trì hạ tầng giao thông ký xác nhận để thanh toán cho đơn vị thi công đảm bảo theo đúng quy định[20].

---

[19] Thời điểm này dự toán giao năm 2022 cho các cơ quan đơn vị và các cấp ngân sách mới đang triển khai thực hiện.

[20] Căn cứ Quyết định số 2389/QĐ-SGT ngày 11/9/2020 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải (được giao làm chủ đầu tư) Ủy quyền cho BQLDA và bảo trị hạ tầng giao thông thực hiện một số nội dung của chủ đầu tư và Quyết định số 2387/QĐ-SGTVT ngày 11/9/2020 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải về việc phân công nhiệm vụ các phòng, ban thực hiện các dự án, hạng mục, công trình do Sở Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư, trong đó có nêu rõ ***nghiệm thu công tác khảo sát, thiết kế Người ký là Lãnh đạo Ban***.

- Đối với nội dung *"Thanh toán khối lượng hoàn thành khi chưa được nghiệm thu 25,7 triệu đồng, gói thầu xây lắp dự án Đường Lương Năng - Tri Lễ - Hữu Lễ. Hạng mục mặt đường từ Km4-Km12: Thanh toán lần 01 đối với khối lượng Khe co 15,2 triệu đồng, Khe dãn 10,5 triệu đồng (Đã giảm trừ tại lần thanh toán Lần 3)"*.

Căn cứ khoản 5, Điều 19, Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định *"5. Đối với hợp đồng trọn gói:..., khi thanh toán không đòi hỏi có xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết"*. KBNN Lạng Sơn căn cứ vào giá trị Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành thực hiện thanh toán cho đơn vị là đúng quy định.

- Đối với nội dung *"Không thu thuế vãng lai trên địa bàn năm 2022: 527,4 triệu đồng tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: Dự án sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8)"*.

Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài quy định không sử dụng vốn ODA để nộp thuế. Mặt khác, theo Báo cáo của chủ đầu tư, các nhà thầu đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế vãng lai tại các địa bàn trong năm 2022 số tiền 412,373 triệu đồng[21].

- Đối với nội dung *"Trả lại một số bộ hồ sơ kiểm soát chi (03/05 bộ hồ sơ được chọn mẫu kiểm toán) chưa phù hợp quy định của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, Quyết định số 890/QĐ-KBNN ngày 02/3/2022 của Tổng Giám đốc KBNN trong bối cảnh tăng cường tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công"*.

+ Dự án cải tạo nâng cấp đường Cao Lộc - Ba Sơn (ĐH.28) huyện Cao Lộc:

Tại thời điểm kiểm soát, Chủ đầu tư đề nghị tạm ứng lần 1 có giá trị 959.293.000 đồng là không đúng quy định[22]. Sau đó đơn vị hoàn chỉnh lại hợp đồng với giá trị tạm ứng 20% tương ứng 959.293.000 đồng.

+ Dự án Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Tràng Định: KBNN Lạng Sơn kiểm soát theo nội dung của hợp đồng, khi áp dụng thanh toán trước kiểm soát sau nhưng phải đảm bảo ***hồ sơ hợp pháp, hợp lệ.***

+ Dự án Nâng cấp, cải tạo Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh

Qua kiểm soát số tiền được bảo lãnh tạm ứng thấp hơn giá trị số dư tạm ứng. Vì vậy, hồ sơ không đảm bảo tính hợp pháp, hợp lệ, KBNN Lạng Sơn trả lại hồ sơ đúng theo quy định.

4. Đối với khoản 2.4, điều 2, mục II - Đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý chi thường xuyên

---

[21] Theo báo cáo của chủ đầu tư số tiền 527,4 triệu đồng do Kiểm toán xác nhận tại Ban QLDA bao gồm toàn bộ khối lượng nghiệm thu trong năm 2022, nhưng thực tế năm 2022 khối lượng xây lắp được KBNN xác nhận là 34.152 triệu đồng, tương ứng thuế vãng lai 1% trước thuế là 316,22 triệu đồng.

[22] Tại khoản 8.3, Điều 8 Hợp đồng có ghi "tạm ứng tối đa không quá 30% giá trị Hợp đồng" *(30% x 4.796.463.000, đồng = 1.438.938.900, đồng)*.

Tại khoản 2.4, mục II - Công tác quản lý chi thường xuyên (trang 15), Dự thảo ghi: *"Phân bổ nguồn vượt thu, tiết kiệm chi năm 2021 sử dụng cho các hoạt động thường xuyên chưa phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015[23]"*

Căn cứ khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước[24], UBND thành phố đã trình và được Thường trực HĐND thành phố đồng ý với phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021. UBND thành phố thực hiện phân bổ để tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng từ nguồn tăng thu điều tiết ngân sách (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) thực hiện trong năm 2021 chuyển sang theo đúng quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể: đã phân bổ tăng chi đầu tư một số dự án thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển thành phố Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, định hướng 2050 nhằm mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn[25].

Nội dung quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước chỉ quy định: "*Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng",* không quy định cụ thể tăng chi đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn đầu tư công được nêu tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ[26]. Do quy định chưa rõ ràng nên UBND thành phố đã xác định phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 chuyển sang cho tăng chi đầu tư một số dự án đầu tư thuộc nguồn vốn chi thường xuyên.

Mặt khác, để đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, hoàn chỉnh các chỉ tiêu, tiêu chí đô thị loại II và phấn đấu hoàn thành cơ bản các tiêu chí đô thị loại I đến năm 2030[27], nhu cầu nguồn kinh phí trên địa bàn thành phố là rất lớn. Vì vậy, việc phân bổ vốn cho các dự án đầu tư để thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp cũng hết sức cần thiết.

Do đó, đề nghị KTNN xem xét bỏ đơn vị thành phố Lạng Sơn tại ghi chú chân trang đối với nội dung này.

5. Đối với khoản 2.5, điều 2, mục II đánh giá về những hạn chế, tồn tại

---

[23] Thành phố Lạng Sơn 6.884 triệu đồng, huyện Văn Quan 3.186 triệu đồng.

[24] Số tăng thu, trừ tăng thu của ngân sách địa phương do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau: a) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi; b) Bổ sung quỹ dự trữ tài chính; c) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương; d) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội; đ) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng.

[25] Tại Quyết định số 987/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 và Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 09/6/2022 của UBND thành phố về việc phân bổ dự toán chi NSNN năm 2022 từ nguồn kinh phí tăng thu tiết kiệm chi ngân sách năm 2021 chuyển sang.

[26] Chi đầu tư phát triển gồm: a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 3 Điều này; b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng; các tổ chức kinh tế; các tổ chức tài chính của trung ương và địa phương; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; c) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

[27] Theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về xây dựng và phát triển thành phố Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, định hướng 2050.

trong quản lý kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên

Đối với nội dung "- *Rà soát nộp trả ngân sách cấp trên chưa đủ*[28] *đối với kinh phí bổ sung chương trình mục tiêu, nhiệm vụ trong năm sử dụng không hết, chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ;*

- Chưa hoàn trả NSTW kinh phí cấp năm 2022 để thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội[29] *chưa phân bổ, còn dư số tiền 81.369 triệu đồng là chưa phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ."*

Tại Quyết định số 2275/QĐ-BTC ngày 07/12/2021 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu chi NSNN năm 2022 tỉnh Lạng Sơn, trong đó: giao bổ sung cân đối là 7.474.019 triệu đồng; giao bổ sung mục tiêu là 1.320.574 triệu đồng[30], (không có kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội). Như vậy số kinh phí còn dư của tỉnh thuộc nguồn kinh phí bổ sung cân đối từ NSĐP cho ngân sách tỉnh. Do đó số kinh phí 81.369 triệu đồng là số bổ sung cân đối của NSTW, không phải bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chế độ theo quy định tại Điều 1 của quyết định (trong năm 2022 NSTW không bổ sung mục tiêu cho tỉnh kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội).

6. Tại khoản 2.13, điều 2, mục II đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong việc ban hành các văn bản quản lý NSNN (trang 19)

(1) Đối với nội dung *"- Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn không phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ"*

Tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND quy định đối tượng áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất, theo đó có quy định Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với diện tích đất ở vượt hạn mức làm đảm bảo phù hợp với quy định Luật Đất đai năm 2013. Điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ áp dụng cho trường hợp tính thu tiền sử dụng đất **trong hạn mức** đất ở khi giao đất có thu tiền sử dụng đất theo bảng giá đất UBND tỉnh ban hành, nên không thuộc đối tượng áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày

---

[28] Sở Tài chính 31.289 triệu đồng; huyện Đình Lập 1.055 triệu đồng; huyện Chi Lăng 1.399 triệu đồng; huyện Bình Gia 3.441 triệu đồng.

[29] Dự toán đầu năm tại Quyết định số 2275/QĐ-BTC ngày 10/12/2021 của Bộ Tài chính trên cơ sở Văn bản số 1344a/UBND-KT ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự toán NSNN năm 2022 (dự toán kinh phí tỉnh lập, được Bộ Tài chính cấp phát cao hơn nhiệm vụ chi năm 2022).

[30] Gồm vốn đầu tư phát triển là 1.203.575 triệu đồng và vốn ngoài nước 3.670 triệu đồng; kinh phí thực hiện đề án bồi dưỡng cán bộ công chức hội liên hiệp phụ nữ các cấp và chi hội trưởng phụ nữ giai đoạn 2019-2025 là 250 triệu đồng; kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông là 38.000 triệu đồng; kinh phí quản lý bảo trì đường bộ là 48.079 triệu đồng.

12/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho trường hợp tính thu tiền sử dụng đất **ngoài hạn mức** đất ở.

(2) Đối với nội dung *"Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 76/2014/TT-BTC quy định Hộ gia đình nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số được giảm tiền sử dụng đất phải có hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi có đất được cấp Giấy chứng nhận, được công nhận quyền sử dụng đất, được chuyển mục đích sử dụng đất. Cục thuế Lạng Sơn đang áp dụng việc giảm 50% tiền sử dụng đất theo Công văn số 3581/TCT-CS ngày 10/8/2016 trong đó hướng dẫn "hộ khẩu thường trú nơi có đất được xác định là cấp huyện" số tiền 3.188 triệu đồng tại 06 huyện. Trong khi, khoản 1 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP quy định giảm 50% tiền sử dụng đất trong hạn mức đối với hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại địa bàn không thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP"*

Trong quá trình giải quyết hồ sơ giảm tiền sử dụng đất cho các hộ dân nghèo, hộ đồng bào dân tộc, do chưa rõ quy định về địa phương nơi có đất mà các các hộ dân nghèo, hộ đồng bào dân tộc được hưởng ưu đãi, Cục Thuế đã có văn bản gửi Tổng cục Thuế. Ngày 10/8/2016, Tổng cục Thuế có văn bản hướng dẫn số 3581/TCT-CS. Cục Thuế đã căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 76/2014/TT-BTC; Công văn số 3581/TCT-CS ngày 10/8/2016 của Tổng cục Thuế *(trong đó có nội dung "... hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi có đất được xác định là cấp huyện")* để giảm 50% tiền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc các đối tượng là hộ dân nghèo, hộ đồng bào dân tộc được cấp huyện cấp Giấy chứng nhận, công nhận quyền sử dụng đất.

7. Đối với nội dung KẾT LUẬN tại trang 20, 21, 22

7.1. Đối với nội dung 1. Công tác quản lý thu (trang 20)

Đối với nội dung *"(3). Sở Tài chính xác nhận việc đối trừ tiền hỗ trợ GPMB vào tiền sử dụng đất phải nộp Khu dân cư Trung tâm thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng chưa đúng quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP"*

Nội dung này đã được UBND tỉnh giải trình tại khoản 1, mục I (trang 1) Công văn này, Sở Tài chính thực hiện xác nhận việc đối trừ là đảm bảo đúng quy định.

7.2. Đối với nội dung 2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (trang 20)

(1) Đối với nội dung *"(4). UBND tỉnh nhất trí cho huyện Đình Lập tiếp tục sử dụng số kinh phí hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng cơ sở huyện nghèo (Thông báo số 628/TB-UBND ngày 12/11/2022) là sai thẩm quyền. Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính*"

Ngày 15/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 353/QĐ-TTg về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025, văn bản có hiệu lực kể từ ngày

15/3/2022. Tuy nhiên thời điểm tỉnh phân bổ dự toán năm 2022 (tháng 12 năm 2022) huyện Đình Lập vẫn thuộc danh sách huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở Quyết định tỉnh giao, UBND huyện Đình Lập đã tổ chức phân bổ kinh phí hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng cơ sở 20.000 triệu đồng đến các công trình dự án cơ sở hạ tầng ở các xã đặc biệt khó khăn được lựa chọn[31] và đã tích cực triển khai thực hiện ngay từ đầu năm. Tuy là một huyện mới thoát nghèo nhưng huyện Đình Lập đã được UBND tỉnh lựa chọn làm huyện xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025[32]. Do đó, để tiếp tục duy trì thành quả trong xây dựng nông thôn mới của huyện, phấn đấu đưa huyện Đình Lập về đích nông thôn mới theo kế hoạch, thì việc ngân sách tỉnh hỗ trợ cho huyện nguồn vốn để thực hiện là cần thiết.

Từ những lý do nêu ở trên, UBND tỉnh không điều chỉnh giảm dự toán của huyện, do đó không thực hiện báo cáo Thường trực HĐND tỉnh. UBND tỉnh ban hành Thông báo số 628/TB-UBND ngày 12/11/2022 là đúng thẩm quyền.

II. Tại phần thứ II. Kiến nghị kiểm toán (3 nội dung)

1. Tại khoản 1.5, điều 1, mục I kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân và xem xét xử lý theo quy định (trang 34, 35)

(1) Dự thảo báo cáo đang kiến nghị *"a) UBND tỉnh kiểm điểm, làm rõ và xác định trách nhiệm đối với việc phân bổ chi tiết bổ sung vốn NSĐP năm 2022 (79.500 triệu đồng), vốn NSTW năm 2022 (358.383 triệu đồng); việc điều chỉnh giao bổ sung nhiệm vụ quy hoạch cho một số chủ đầu tư (UBND các huyện Hữu Lũng, Đình Lập, Lộc Bình, Văn Lãng, Chi Lăng, Tràng Định), chấp thuận tiếp tục bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu các huyện nghèo cho huyện Đình Lập chưa đúng thẩm quyền".*

Nội dung đã được giải trình tại điểm 3.1, mục 3 phần I (trang 3, 4, 5) Công văn , đề nghị KTNN xem xét bỏ nội dung này ra khỏi Báo cáo kiểm toán.

(2) Đối với nội dung *"b) Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định đối với các nội dung:*

- Chuyển hồ sơ cho Chi cục Thuế thành phố xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối Công ty TNHH Thảo Viên không đúng chức năng, nhiệm vụ dẫn đến việc không kịp thời phát hiện những mâu thuẫn trong hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho HTX Chiến Thắng để báo cáo cấp có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, xử lý theo quy định của pháp luật".

Về nội dung đánh giá *"... không kịp thời phát hiện những mâu thuẫn trong hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho HTX Chiến Thắng"*: Cục Thuế đã căn cứ hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến để tính tiền sử dụng đất cho Công ty TNHH

---

[31] Theo báo cáo của huyện thì đến thời điểm 31/3/2022 đã giải ngân là 7.237 triệu đồng, đạt 36% kế hoạch giao và hiện tại các công trình trên đều đã hoàn thành và được bàn giao đưa vào sử dụng góp phần đạt mục tiêu giảm nghèo của huyện.

[32] Tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 07/4/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 huyện Đình Lập.

Thảo Viên, bao gồm: Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của UBND tỉnh, Quyết định cho phép Công ty chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Việc xử lý hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho Hợp tác xã Chiến Thắng không thuộc trách nhiệm của cơ quan Thuế, đồng thời cơ quan thuế cũng không có đủ thông tin, tài liệu để có thể phát hiện những mâu thuẫn trong hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho HTX Chiến Thắng. Do đó, nội dung kiến nghị này là không phù hợp.

(3) Đối với kiến nghị *"h) Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn - Kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định đối với các nội dung:(i) Điều tiết tiền thuế bảo vệ môi trường mặt hàng xăng (trừ etanol) bán ra trong nước không đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 122/2021/TT-BTC, số tiền 14.636 triệu đồng; (ii) Không lập Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022, không gửi Báo cáo đến UBND tỉnh; trả lại một số bộ hồ sơ kiểm soát chi (03/05 bộ hồ sơ được chọn mẫu kiểm toán) chưa phù hợp quy định Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, Quyết định số 890/QĐ-KBNN; giải ngân, thanh toán chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật giá trị 141 triệu đồng chưa đảm bảo do bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành chưa được chủ đầu tư xác nhận tại dự án Cải tạo, sửa chữa đường tỉnh ĐT.239 (Pác Ve - Điềm He), đoạn từ Km15+700 - Km23+500, huyện Văn Quan; không thu thuế vãng lai trên địa bàn tỉnh 527.394.438 đồng*.

Nội dung đã được giải trình tại điểm 3.4 mục I phần A (trang 8, 9), Công văn này, đề nghị KTNN xem xét không đưa nội dung trên vào Báo cáo kiểm toán.

2. Tại khoản 1.6, điều 1, mục I kiến nghị hoàn thiện cơ chế chính sách (trang 36)

Đối với nội dung kiến nghị *"Sửa đổi điểm a khoản 1 Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP"*

Nội dung đã được giải trình tại tiết (1) điểm 6 mục I phần A (trang 11) Công văn này, đề nghị KTNN xem xét không đưa nội dung kiến nghị này vào Báo cáo kiểm toán.

3. Tại khoản 2, mục I, phần thứ hai: Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Dự thảo kiến nghị *"- Yêu cầu UBND tỉnh kiểm điểm, làm rõ và xác định trách nhiệm đối với việc phân bổ chi tiết bổ sung vốn NSĐP năm 2022 (79.500 triệu đồng), vốn NSTW năm 2022 (358.383 triệu đồng); việc điều chỉnh giao bổ sung nhiệm vụ quy hoạch cho một số chủ đầu tư (UBND các huyện Hữu Lũng, Đình Lập, Lộc Bình, Văn Lãng, Chi Lăng, Tràng Định) chưa đúng thẩm quyền"*

Nội dung đã được giải trình tại điểm 3.1 khoản 3 mục I (trang 4) Công văn này, đề nghị KTNN xem xét không đưa nội dung kiến nghị này vào Báo cáo kiểm toán.

Từ các nội dung báo cáo giải trình nêu trên, đề nghị KTNN xem xét không đưa 10 nội dung tại phần A Công văn này vào Báo cáo kiểm toán.

PHẦN B - NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ KTNN XEM XÉT ĐIỀU CHỈNH LẠI CÁC KẾT LUẬN VỀ XỬ LÝ TÀI CHÍNH (2 nội dung)

Tổng số kiến nghị kiểm toán về xử lý tài chính là 306.280 triệu đồng, UBND tỉnh đề nghị KTNN xem xét đối với các nội dung kiến nghị sau:

1. Tại tiết 1.2.1 Kiến nghị tăng thu ngân sách

Trong tổng số kiến nghị tăng thu ngân sách 20.566 triệu đồng, đề nghị KTNN xem xét loại trừ, không đưa vào kiến nghị số tiền là 4.217 triệu đồng.

(Có Phụ lục 01 góp ý giải trình chi tiết kèm theo)

Giải trình chi tiết nội dung giảm 50% tiền sử dụng đất, số tiền là 3.188 triệu đồng. Trong quá trình giải quyết hồ sơ giảm tiền sử dụng đất cho các hộ dân nghèo, hộ đồng bào dân tộc, do chưa rõ quy định về địa phương nơi có đất mà các các hộ dân nghèo, hộ đồng bào dân tộc được hưởng ưu đãi, Cục Thuế đã có văn bản gửi Tổng cục Thuế. Ngày 10/8/2016, Tổng cục Thuế có văn bản hướng dẫn số 3581/TCT-CS. Cục Thuế căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 76/2014/TT-BTC; Công văn số 3581/TCT-CS ngày 10/8/2016 của Tổng cục Thuế *(trong đó có nội dung: "... hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi có đất được xác định là cấp huyện")* để giảm 50% tiền sử dụng đất cho các hộ dân thuộc các đối tượng là hộ dân nghèo, hộ đồng bào dân tộc được cấp huyện cấp Giấy chứng nhận, công nhận quyền sử dụng đất.

2. Tại tiết 1.2.2. Kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách

Trong tổng số kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách 285.715 triệu đồng, đề nghị KTNN xem xét loại trừ, không đưa vào kiến nghị số tiền là 159.807 triệu đồng.

(Có Phụ lục 02 góp ý giải trình chi tiết kèm theo)

(1) *Thu nộp NSNN 54.994.566.717 đồng (kinh phí đầu tư 50.000.000.000 đồng Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Lạng Sơn khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022, trong khi năm 2022, tỉnh Lạng Sơn có tăng thu tiết kiệm chi 788.509 triệu đồng và nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh còn dư chưa phân bổ đến cuối năm là 49.335 triệu đồng; thanh toán sai khối lượng 4.319.593.519 đồng; kinh phí thường xuyên 674.973.199 đồng)*;

Việc đề xuất hỗ trợ và phân bổ vốn 50 tỷ đồng Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Lạng Sơn khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022 thực hiện theo đúng quy định, đã được giải trình tại khoản 3 mục A Công văn này; đồng thời Trung ương đã thẩm định, phân bổ, do vậy đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị thu nộp NSNN kinh phí đầu tư 50 tỷ đồng từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh Lạng Sơn khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022.

(2) *Giảm cấp phát, thanh toán; giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau 34.207.020.041 đồng, trong đó: các dự án đầu tư 18.681.637.435 đồng, do UBND tỉnh chưa giảm trừ ngân sách trung ương tương ứng với số vốn đối ứng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới còn thiếu của các huyện*

khi giao kế hoạch vốn năm 2023, nghiệm thu, thanh toán sai khối lượng; giảm dự toán chi thường xuyên 15.525.382.606 đồng, trong đó:

- Nội dung giảm dự toán thanh toán của UBND huyện Bắc Sơn số tiền 2.842.000.000 đồng: UBND huyện Bắc Sơn đã bố trí nguồn vốn đối ứng thuộc ngân sách huyện[33] với số tiền 3.401.700.000 đồng, đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 7/7/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn.

- Dự án Hạ tầng khu dân cư và Chợ trung tâm thị trấn Nông Trường Thái Bình, huyện Đình Lập (hạng mục san lấp mặt bằng) do Ban QLDA ĐTXD huyện Đình Lập làm chủ đầu tư, nhà thầu đã thực hiện nộp phí môi trường[34] số tiền 275.708.970 đồng vào ngân sách Nhà nước. Dự án thi công xây dựng hạng mục hạ tầng kỹ thuật Hệ thống cấp, thoát nước: bổ sung khối lượng rãnh B800 tính thiếu. Dự án Hạ tầng khu dân cư và Chợ trung tâm thị trấn Nông Trường Thái Bình, huyện Đình Lập (hạng mục san lấp mặt bằng), đối với khối lượng rãnh B800 tính thiếu thực hiện điều chỉnh ký kết phụ lục hợp đồng đã được các bên kiểm tra, thẩm định, phê duyệt và thực tế nhà thầu cũng đã thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng với số tiền 217.779.421 đồng.

(3) *Thu hồi kinh phí thừa nộp trả cấp trên 123.520.221.363 đồng, gồm: nộp trả NSTW kinh phí bổ sung có mục tiêu 112.658.098.000 đồng; nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí bổ sung mục tiêu 5.798.523.000 đồng; nộp trả ngân sách huyện kinh phí bổ sung mục tiêu 96.600.363 đồng; hoàn trả ngân sách Trung ương nguồn ứng trước NSTW (Dự án Di dân tái định cư trường bắn TB1) 4.967.000.000 đồng*, trong đó:

- Đối với kiến nghị Sở Tài chính nộp trả NSTW kinh phí bổ sung có mục tiêu 81.639.000.000 đồng: do đây là số bổ sung cân đối của ngân sách Trung ương, không phải bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chế độ theo quy định do đó đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị nộp trả NSTW.

- Đối với kiến nghị Sở Tài chính hoàn trả NSTW nguồn ứng trước NSTW (Dự án Di dân tái định cư trường bắn TB1) 4.967.000.000 đồng: đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị tỉnh hoàn trả số dư ứng 4.967 triệu đồng về NSTW, do đây là nhiệm vụ vẫn đang rà soát thực hiện giữa Trung ương và tỉnh, chưa có văn bản thống nhất số liệu cuối cùng. Tỉnh sẽ thực hiện hoàn trả số dư ứng về NSTW sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính có văn bản thống nhất chỉ đạo; do đó đề nghị xem xét không hoàn trả NSTW.

(4) Hoàn trả nguồn kinh phí do sử dụng sai mục đích 34.183.710.000 đồng, trong đó:

- Đối với kiến nghị phòng Tài chính - kế hoạch thành phố phân bổ nguồn vượt thu năm 2021, tiết kiệm chi năm 2021 để chi cho các hoạt động thường

---

[33] Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 về việc chi chuyển nguồn ngân sách huyện năm 2022.

[34] Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn.

xuyên không phù hợp với các nội dung tại Khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước số tiền 6.884.000.000 đồng:

Nội dung quy định tại điểm đ, Khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước chỉ quy định *"Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng"*, không quy định cụ thể tăng chi đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn đầu tư công được nêu tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ. Do quy định chưa rõ ràng nên UBND thành phố đã xác định phân bổ nguồn tăng thu tiết kiệm chi năm 2021 chuyển sang cho tăng chi đầu tư một số dự án đầu tư thuộc nguồn vốn chi thường xuyên.

- Đối với kiến nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn *(Ban quản lý tiểu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Lạng Sơn)*: Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) hoàn trả nguồn kinh phí do chi sai mục đích số tiền: 2.003.510.000 đồng.

Căn cứ quy định các cấp có thẩm quyền[35], các nhiệm vụ chi của địa phương bao gồm: chi phí GPMB, chi phí QLDA, các gói thầu có giá trị dưới 500 triệu đồng, các gói thầu chuẩn bị đầu tư, rà phá bom mìn, thẩm tra, thẩm định của các cơ quan quản lý nhà nước, chi lương cho cán bộ thực hiện dự án ... tỉnh Lạng Sơn đã cam kết sử dụng vốn đối ứng của tỉnh để thực hiện; do vậy để đảm bảo các nhiệm vụ chi trong giai đoạn thực hiện dự án, UBND tỉnh đã bố trí vốn để đáp ứng yêu cầu được ghi trong giai đoạn trung hạn 2021-2025. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã có Tờ trình trình Chính phủ điều chỉnh cơ cấu vốn vay và vốn đối ứng cho các nhiệm vụ chi theo đề nghị của các địa phương. Do vậy đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị bố trí hoàn trả nguồn.

(5) Đối với kiến nghị huỷ dự toán chi ngân sách do hết nhiệm vụ chi 11.259.753.509 đồng của các đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo 5.837.637.709 đồng, Trường Cao đẳng Sư phạm 516.536.000 đồng, Trường Cao đẳng nghề 4.905.579.800 đồng.

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, đề nghị cho phép trường sử dụng số kinh phí nguồn CCTL trên để thực hiện tăng lương trong năm 2023[36]. Đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị hủy dự toán mà để đơn vị thực hiện chi cải cách tiền lương theo quy định; trường hợp sau khi thực hiện chi trả CCTL theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP còn dư, đơn vị sẽ thực hiện hủy dự toán theo quy định.

---

[35] Quyết định số 1858/QĐ-TTg ngày 02/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập" (WB8) vay vốn Ngân hàng thế giới (WB); Sổ tay thực hiện dự án POM, Cam kết vốn đối ứng của UBND tỉnh tại công văn số 125/UBND -KTN ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc đối ứng dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn Đập " (vay vốn WB), Công văn số 1073/UBND-KT ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về việc báo cáo bổ sung thông tin dự án "Sửa chữa và nâng cao an toàn Đập (WB 8) - Tiểu dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn Đập (WB 8) tỉnh Lạng Sơn

[36] Được quy định tại mục c, Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 24/2023/NĐ-CP "c) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2022 chưa sử dụng hết chuyển sang (nếu có)"

PHẦN C - NHỮNG NỘI DUNG BÁO CÁO GIẢI TRÌNH LÀM RÕ THÊM ĐỀ NGHỊ KTNN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG TẠI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NSĐP

I. Tại Phần thứ nhất - Tình hình và kết quả kiểm toán (10 nội dung)

1. Tại tiết 2.2.2. điểm 2.2, điều 2, mục II (trang 5, trang 6, trang 7) Công tác quản lý thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước, Dự thảo có ghi:

(1) *"Cục Thuế chưa ban hành đơn giá thuê đất mới đối với 02 trường hợp đã có phiếu chuyển thông tin địa chính, 35 trường hợp chưa đầy đủ hồ sơ thuê đất, phiếu chuyển thông tin địa chính theo quy định Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, Nghị định 135/2016/NĐ-CP và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP; chưa có quyết định cho thuê đất, chưa ký hợp đồng thuê đất, chưa thu nộp tiền thuê đất theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 2, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ đối với 18 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính; miễn, giảm tiền thuê đất cho người nộp thuế không kịp thời theo quy định khoản 7 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP"*

Đề nghị KTNN xem xét bổ sung nội dung đã khắc phục vào báo cáo kiểm toán: Trong thời điểm kiểm toán, Cục Thuế đã ban hành đơn giá thuê đất mới đối với 02 trường hợp đã có phiếu chuyển thông tin địa chính.

(2) *Lạm thu thuế sử dụng đất nông nghiệp thuộc diện được miễn theo các Nghị quyết của Quốc hội số tiền 172 triệu đồng mặc dù KTNN đã có kiến nghị chấm dứt tình trạng lạm thu thuế sử dụng đất nông nghiệp tại Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2020.*

Đề nghị KTNN xem xét bổ sung nội dung đã khắc phục vào báo cáo kiểm toán: *Đây là khoản thu do UBND các xã, thị trấn thực hiện thu, Cục Thuế và các đơn vị đã ban hành văn bản chỉ đạo các Đội Thuế phối hợp với UBND các xã, thị trấn không thực hiện thu thuế sử dụng đất nông nghiệp nên không thể coi là lạm thu.*

(3) *Tình hình tổng hợp thừa nợ thuế (CCT thành phố 733 triệu đồng; CCT khu vực IV (huyện Văn Quan) 126 triệu đồng)*

Đề nghị KTNN xem xét bổ sung nội dung đã khắc phục vào báo cáo kiểm toán: *Tiền nợ sai, nợ ảo phi nông nghiệp của các cá nhân do các cá nhân đã có biên lai nộp tiền nhưng trên hệ thống TMS không thực hiện bù trừ tự động với tờ khai dẫn đến tồn nợ trên sổ nợ tại thời điểm 31/12/2022; đến tháng 01/2023, các Chi cục Thuế đã thực hiện điều chỉnh, đến thời điểm kiểm toán đã không còn khoản nợ đó.*

2. Tại tiết 2.2.4. điểm 2.2, mục II (trang 9) của dự thảo có đánh giá:

"2.2.4. Công tác quản lý thu ngân sách của KBNN Lạng Sơn

- KBNN hạch toán 40% số thu về NSTW và 60% số thu về NSĐP đối với Thuế bảo vệ môi trường là chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính dẫn đến số điều tiết về Trung ương thiếu 14.635,9 triệu đồng;

- Hạch toán khoản thu khác 1.576,5 triệu đồng (tiền bán hồ sơ đấu giá đất của Trung tâm Tài nguyên và Môi trường) vào tiểu mục thu tiền sử dụng đất là chưa phù hợp quy định tại Phụ lục I, Thông tư 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước".

KBNN Lạng Sơn đã chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh điều chỉnh vào ngày 26/5/2023. Đề nghị Kiểm toán nhà nước (KTNN) khu vực X xem xét bổ sung nội dung đã khắc phục vào nội dung báo cáo kiểm toán: "*Sau khi được kiểm toán, ngày 26/5/2023 KBNN Lạng Sơn đã phối hợp với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh điều chỉnh hạch toán tiền Thuế bảo vệ môi trường 14.635,9 triệu đồng về ngân sách Trung ương và khoản thu khác 1.576,5 triệu đồng vào tiểu mục 4949- các khoản thu khác" (có tài liệu minh chứng kèm theo).*

3. Đối với khoản 2.3 mục II - đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

3.1. Tại tiết 2.3.1. điểm 2.3 mục II - Công tác lập và phân bổ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (trang 9, trang 10).

(1) Đối với nội dung " *Địa phương chưa phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 vốn NSĐP theo quy định khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công năm 2019*[37]*. Tổng số vốn chưa phân bổ: 471.813 triệu đồng."*

Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSĐP giai đoạn 2021 - 2025 được tỉnh phê duyệt trong tháng 12/2021 theo quy định tại các Điều 51, 52, 53, 54, 55, 61, 62, Luật Đầu tư công và Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại thời điểm giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, một số dự án chưa hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa đủ điều kiện giao chi tiết kế hoạch vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công [38], thực hiện thủ tục hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định phê duyệt chủ trương chậm do xác định nguồn vốn thực hiện căn cứ theo (phụ thuộc vào) nguồn vốn NSNN được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg trong tháng 9/2021. Ngoài ra, khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công và Quyết định số 1535/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ không quy định (yêu cầu) thời gian tỉnh phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho các dự án.

Do đó, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh dự kiến danh mục, tổng mức vốn cho danh mục dự án với kế hoạch vốn 471.813 triệu đồng và trình UBND tỉnh giao khi đảm bảo theo các quy định của Luật Đầu tư công. Tương tự hiện nay kế hoạch

---

[37] Khoản 2 Điều 62 Luật Đầu tư công: "2. Căn cứ nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn mới và nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm, HĐND cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ."

[38] Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công quy định điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn: "Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm..."

vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 vốn NSTW còn 3.107.519 triệu đồng chưa được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết kế hoạch vốn cho tỉnh, hiện đang hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định để đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 cho các dự án.

(2) Đối với nội dung dự thảo báo cáo đang đánh giá *"...HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 chưa đầy đủ danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án*[39] *là chưa phù hợp quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 62 Luật Đầu tư công 2019".*

Một số dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương nợ khối lượng hoàn thành dưới 300 triệu đồng mà chưa phê duyệt quyết toán, đầu năm các chủ đầu tư chưa xác định được chính xác số vốn còn thiếu cần bố trí. Để đảm bảo linh hoạt, thuận lợi trong quá trình chỉ đạo điều hành, hạn chế nợ xây dựng cơ bản, UBND tỉnh Lạng Sơn đã giao cho KBNN tỉnh chủ động thực hiện thanh toán cho các dự án theo giá trị công nợ còn thiếu của dự án có giá trị nhỏ dưới 300 triệu đồng.

Nội dung này đã được Đoàn kiểm toán NSĐP năm 2021 chỉ ra. Để chấn chỉnh tồn tại nêu trên, năm 2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 về nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023, trong đó yêu cầu các chủ đầu tư chủ động rà soát lập hồ sơ, hoàn thành tổng hợp đầy đủ danh mục để trình UBND tỉnh giao chi tiết danh mục theo quy định. Do đó, đề nghị Tổ kiểm toán chỉnh sửa thống nhất với nội dung tại Biên bản kiểm toán NSĐP năm 2021 như đề xuất nêu trên.

Do đó, UBND tỉnh kiến nghị KTNN xem xét, chỉnh sửa nội dung này thành "HĐND tỉnh quyết định, UBND tỉnh giao Kế hoạch đầu tư công trung hạ và năm 2021 chưa kèm theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án theo quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đối với các dự án có nhu cầu vốn thanh toán nợ dưới 300 triệu đồng".

(3) Đối với nội dung *"UBND tỉnh giao bổ sung nhiệm vụ quy hoạch cho một số chủ đầu tư (UBND các huyện Hữu Lũng, Đình Lập, Lộc Bình, Văn Lãng, Chi Lăng, Tràng Định)*[40] *sai thẩm quyền theo quy định tại khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công 2019".*

Danh mục các dự án quy hoạch nêu trên đã được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09/12/2021, chủ đầu tư là Sở Xây dựng, việc điều chỉnh kế hoạch vốn từ Sở Xây dựng sang UBND các huyện (điều chỉnh chủ đầu tư) nhằm đảm bảo theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Luật Quy hoạch đô thị, của Luật Xây dựng và các thông báo kết luận Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh, đảm bảo không làm thay đổi danh mục dự án đã được HĐND tỉnh phê duyệt.

---

[39] Bố trí kế hoạch vốn 5.000 triệu đồng thanh toán dự án quyết toán còn thiếu dưới 300 triệu đồng.

[40] Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc điều hòa kế hoạch vốn năm 2022; Quyết định 351/QĐ-UBND ngày 07/2/2022; Quyết định 1964/QĐ-UBND ngày 24/7/2022; Quyết định 3749/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện Đình Lập.

(4) Đối với nội dung đánh giá: *"Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 của tỉnh chưa bố trí đủ 10% tổng nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, bổ sung cho Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 2/5/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn*[41]*"*

UBND tỉnh kiến nghị KTNN xem xét, chỉnh sửa như sau: "*Kế hoạch **đầu tư công** chưa bố trí đủ 10% số thu tiền sử dụng đất dành cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ; chưa bố trí đủ 10% số thu tiền sử dụng đất bổ sung cho Quỹ Phát triển đất tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 2/5/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn. Số vốn chưa bố trí đủ từ nguồn thu sử dụng đất cho công tác đo đạc… là 282.470 triệu đồng, cho Quỹ phát triển đất là 43.858 triệu đồng" **(Nội dung đã được tỉnh bố trí từ dự toán hằng năm ngoài kế hoạch đầu tư công đủ 10% theo quy định).***

Lý do:

+ Đối với nội dung 10% số thu tiền sử dụng đất dành cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: khoản 3 Điều 2 Quyết định số 191/QĐ-TTg quy định: *"3. Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện **bố trí tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất** để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ"*. Như vậy, việc thực hiện trích 10% trên tổng số thu tiền sử dụng đất, năm 2021 đã thực hiện trích trực tiếp từ nguồn thu sử dụng đất (ngoài kế hoạch đầu tư công: 45,5 /595,5 tỷ đồng, vốn đầu tư công: 500 tỷ đồng), kế hoạch đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết số 52/NQ-HĐND bố trí 30,53 tỷ đồng trung hạn đã phân bổ tại kế hoạch đầu tư công năm 2022, tuy nhiên qua rà soát các dự án đo đạc không thực hiện theo quy trình Luật Đầu tư công nên kế hoạch vốn các năm tiếp theo dự kiến thực hiện trích 10% trên tổng số thu, nằm ngoài kế hoạch đầu tư công; năm 2023 đã thực hiện xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 về việc chuyển nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 sang năm 2023 trích quỹ từ nguồn tăng thu sử dụng đất: 45,829 tỷ đồng *(bao gồm 14,179 tỷ đồng của số vốn tăng thu năm 2022 và 31,65 tỷ đồng cho kế hoạch vốn năm 2023)*, đảm bảo trích đủ 10% tổng nguồn thu hằng năm.

+ Đối với nguồn Quỹ phát triển đất: Nghị quyết số 52/NQ-HĐND đã bố trí kế

[41] Số vốn chưa bố trí đủ từ nguồn thu sử dụng đất cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 282.470 triệu đồng; cho Quỹ phát triển đất là 43.858 triệu đồng.

hoạch vốn 269,142 tỷ đồng, số vốn còn thiếu tiếp tục trích từ nguồn tăng thu đảm bảo trích tỷ lệ trích quỹ 10% trên tổng nguồn thu; trên cơ sở ý kiến Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 về việc chuyển nguồn kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2022 sang năm 2023 trích bổ sung Quỹ phát triển đất từ nguồn tăng thu năm 2022: 9,83 tỷ đồng, đảm bảo 10% tổng nguồn thu hằng năm.

(5) "*Chưa bố trí vốn để ưu tiên hoàn trả vốn ứng trước là chưa phù hợp quy định tại điểm b khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội*[42]*."*

UBND tỉnh giải trình như sau: về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã chủ động rà soát danh mục dự án giai đoạn 2016-2020, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021, số vốn thu hồi ứng trước được giao cho tỉnh là 34.820 triệu đồng, trong đó đã thực hiện phân bổ chi tiết cho dự án Di dân tái định cư trường bắn TB1 với số vốn 34.787 triệu đồng. Đối với số vốn còn lại 62.483 triệu đồng chủ yếu thuộc danh mục các dự án trước giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 03/3/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện thu hồi ứng trước theo yêu cầu.

(6) *Kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa tuân thủ thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 (chi tiết tại mục II.2, phụ lục 8.2/BCKT-NSĐP), cụ thể:*

- Mục II.2, phụ lục 8.2/BCKT-NSĐP: chưa bố trí đủ vốn cho một số dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng (Dự án Trụ sở UBND hyện Đình Lập đã hoàn thành năm 2020, vốn còn thiếu chưa bố trí là 75,4 triệu đồng; Dự án Đường Bản Nằm - Bình Độ - Đào Viên đã hoàn thành phê duyệt quyết toán năm 2021, vốn còn nợ 25.502 triệu đồng, Kế hoạch vốn đầu năm chưa ưu tiên bố trí trả hết nợ (bố trí 10.000 triệu đồng).

Dự án Trụ sở UBND huyện Đình Lập 75,4 triệu đồng đã được dự kiến từ danh mục thanh toán dự án nợ dưới 300 triệu đồng, tuy nhiên chủ đầu tư chưa thực hiện thủ tục thanh toán tại KBNN tỉnh trong năm 2022. Dự án Đường Bản Nằm - Bình Độ - Đào Viên trong năm 2022 đã điều hòa kế hoạch vốn theo báo cáo của chủ đầu tư (văn bản số 1377/BQLDA-TCKT ngày 23/9/2022), tổng đã bố trí 24 tỷ đồng, còn 1,5 tỷ đồng chủ đầu tư đang thực rà soát lại một số chi phí khác, đã bố trí thanh toán hết trong năm 2023.

---

[42] Do Trung ương chưa bố trí thu hồi vốn ứng trước NSTW tồn đọng từ nhiều năm 62.483 triệu đồng (theo Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 3/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo kết quả rà soát số liệu vốn ứng trước NSTW của tỉnh Lạng Sơn).

- Mục II.2, phụ lục 8.2/BCKT-NSĐP: Chưa ưu tiên bố trí vốn cho một số dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt (Dự án Trụ sở tiếp công dân tỉnh đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng năm 2022: Tổng mức đầu tư 14.763 triệu đồng, Luỹ kế vốn bố trí đến hết 2021 là 8.500 triệu đồng; Năm 2022 bố trí 4.000 triệu đồng, vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư 2.263 triệu đồng, vốn còn thiếu so với giá trị nghiệm thu đề nghị quyết toán 789 triệu đồng):

Theo báo cáo tiến độ và đề xuất điều chỉnh, điều hòa trong năm 2022 của Chủ đầu tư báo cáo nhu cầu vốn bố trí đến hết năm 2022 là 12,5 tỷ đồng, dự án được quyết toán tại Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 (sau thời điểm lập kế hoạch vốn năm 2023), tỉnh sẽ tiếp tục rà soát bố trí đủ nguồn vốn trong năm 2023 để thanh toán dứt điểm khối lượng hoàn thành.

- Mục II.2, phụ lục 8.2/BCKT-NSĐP: chưa ưu tiên bố trí vốn cho một số dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch (Dự án Đường Khe Đa 1 - Khe Đa 2 đoạn Km0 - Km4 hoàn thành năm 2022, còn nợ 20,7 triệu đồng. Năm 2022, tỉnh không bố trí vốn cho dự án):

Dự án này thuộc nội dung hỗ trợ Đề án giao thông nông thôn (sử dụng cả nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn chi khác), tỉnh đã phân bổ cho UBND huyện Đình Lập thực hiện phân bổ chi tiết (nguồn vốn do cấp huyện quản lý), tỉnh sẽ chỉ đạo UBND huyện Đình Lập khẩn trương bố trí vốn thực hiện theo phân cấp.

(7) *"Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2022[43] sau ngày 15/11/2022 là chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 53 Luật Ngân sách nhà nước 2015 và khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công."*

Năm 2022 là năm thứ nhất thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao chính thức trong tháng 5/2021 sau 02 năm bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; nhằm thực hiện các giải pháp tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 và các Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ, Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 17/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện 03 Chương trình MTQG và xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023 và các văn bản chỉ đạo, điều hành về đẩy nhanh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu hoàn thành giải ngân tối đa kế hoạch vốn trong năm, UBND tỉnh đã rà soát, thực hiện điều hòa kế hoạch vốn theo thẩm quyền từ các dự án chậm tiến độ, khó khăn vướng mắc phát sinh trong giai đoạn cuối năm để bổ sung cho các dự án khác đảm bảo khả năng giải ngân tối đa kế hoạch vốn, hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc điều chỉnh được đánh giá theo kết quả rà soát báo cáo của các chủ đầu tư khẳng định không có khả năng thực hiện giải ngân hết mặc dù đã cam kết và thực hiện các giải pháp để

---

[43] Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 và Quyết định số 2110/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Bắc Sơn. Quyết định số 4028/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Bắc Sơn.

giải ngân vốn nhưng do yếu tố khách quan và chủ quan, nhất là dự án giai đoạn trước chuyển sang nhà thầu không phối hợp cung cấp hồ sơ hoàn thiện trình phê duyệt quyết toán để giải ngân thanh toán dứt điểm trong năm 2022 trong khi có dự án do nhà thầu có năng lực thực hiện đẩy nhanh tiến độ có khối lượng vượt kế hoạch vốn giao. Để tránh lãng phí, giải ngân tối đa kế hoạch vốn năm 2022 tỉnh đã thực hiện điều chỉnh sau ngày 15/11/2022.

3.2 Tại điểm 2.3.2, khoản 2.3, điều 2, mục II Công tác lập và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 (trang 11)

(1) Đối với nội dung *"- UBND Huyện Đình Lập điều chỉnh Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nhưng chưa báo cáo HĐND huyện là chưa phù hợp quy định tại khoản 8 Điều 67 Luật đầu tư công 2019[44]".*

UBND tỉnh đề nghị KTNN xem xét đề xuất không đưa nội dung Quyết định 1964/QĐ-UBND tại phần chân trang vào dự thảo do Quyết định 1964/QĐ-UBND ngày 24/7/2022 đã căn cứ vào Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND huyện Đình Lập về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình, dự án và phương án bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022.

(2) Đối với nội dung *"UBND tỉnh chưa giảm trừ NSTW tương ứng với số vốn đối ứng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới còn thiếu của các huyện khi giao kế hoạch vốn năm 2023 là chưa phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 7/7/2022 của HĐND tỉnh Lạng Sơn số tiền 7.172 triệu đồng[45]"*

Tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định: *"Đối với cấp huyện có thể cân đối, bố trí đủ vốn đối ứng nhưng không thực hiện đối ứng trong năm kế hoạch theo quy định, khi phân bổ kế hoạch vốn năm sau, sẽ trừ NSTW tương ứng với số vốn đối ứng còn thiếu của huyện. Trường hợp cấp huyện sau khi đã sử dụng các nguồn tài chính theo quy định mà không cân đối đủ nguồn lực để thực hiện đối ứng được thì* ***ngân sách tỉnh sẽ xem xét hỗ trợ****"*. Các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 được Trung ương triển khai muộn (tháng 5/2022), kế hoạch vốn cấp huyện còn hạn chế, trong khi đã phân bổ ngay từ đầu giai đoạn, đầu năm cho các chương trình, nhiệm vụ. Do đó, trong năm 2022 chưa đảm bảo nguồn vốn đối ứng theo quy định. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, yêu cầu cấp huyện tập trung bố trí đủ nguồn vốn theo tỷ lệ quy định[46].

---

[44] Quyết định 351/QĐ-UBND ngày 07/2/2022; Quyết định 1964/QĐ-UBND ngày 24/7/2022; Quyết định 3749/QĐ-UBND ngày 31/12/2022

[45] Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn chưa phân bổ 83.570 triệu đồng vốn NSĐP đối ứng chương trình MTQG nông thôn mới (trong đó: ngân sách tỉnh: 58.499 triệu đồng; ngân sách huyện: 25.071 triệu đồng); Tỉnh đã bố trí đối ứng ngân sách tỉnh 100.000 triệu đồng thay cho phần các huyện phải đối ứng 25.071 triệu đồng tại các Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 30/9/2022, số 1823/QĐ-UBND ngày 14/11/2022, số 1941/QĐ-UBND ngày 7/12/2022; 4 huyện đối ứng thiếu 7.172 triệu đồng (Đình Lập 1.684 triệu đồng; Bắc Sơn 2.842 triệu đồng; Tràng Định 2.011 triệu đồng; Văn lãng 635 triệu đồng).

[46] Cụ thể: (1) Huyện Bắc Sơn đã đối ứng tại Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 với số tiền 3.401.700.000 đồng, đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 7/7/2022 của

3.3. Tại tiết 2.3.3 điểm 2.3 mục II - Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn NSTW và vốn đối ứng của NSĐP cho 03 Chương trình MTQG (trang 11).

(1) "*UBND tỉnh giao dự toán thực hiện các Chương trình MTQG cho các đơn vị, các cấp ngân sách*[47] *chưa đảm bảo thời gian trước ngày 1/7/2022 theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 Quyết định 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ;"*

Kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao muộn (ngày 28/5/2022), quy trình phải thông qua HĐND tỉnh thực hiện đầy đủ các bước theo quy định (HĐND tỉnh họp ngày 07/7/2022) và hoàn thành giao kế hoạch ngày 15/7/2022. Nội dung bất cập đã được Chính phủ sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG, điều chỉnh thời gian giao kế hoạch kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 5 năm từ 30 ngày lên thành 45 ngày.

(2) "*Chưa phân bổ chi tiết hết kế hoạch vốn đầu tư phát triển trung ương giao và địa phương đối ứng (tổng số tiền 24.437 triệu đồng, CTMTQG giảm nghèo bền vững) cho khối các cơ quan đơn vị cấp tỉnh là chưa phù hợp quy định khoản 5 Điều 61 và khoản 2 Điều 63 Luật Đầu tư công 2019."*

Kế hoạch vốn thực hiện CTMTQG được Trung ương giao muộn (28/5/2022). Đối với các dự án đầu tư chưa phân bổ chi tiết do chưa hoàn thành phê duyệt dự án *(danh mục và quy mô thực hiện dự án phải xin ý kiến Bộ, ngành Trung ương; chưa có hướng dẫn của Trung ương)*, như: các dự án thuộc Dự án 6 về Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải thực hiện xin ý kiến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định Luật Di sản văn hóa; Tiểu dự án 2 Dự án 10 về thông tin và truyền thông đến nay mới có hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023).

3.4. Tại tiết 2.3.5 điểm 2.3 mục II - Việc phân bổ, giao kế hoạch vốn NSTW và vốn đối ứng của NSĐP cho 03 Chương trình MTQG (trang 12)

Đối với nội dung *"UBND tỉnh Lạng Sơn giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lạng Sơn*[48] *chưa phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 7 Luật Xây dựng 2014"*

Ngày 22/02/2022, UBND tỉnh đã điều chỉnh chủ đầu tư từ Sở Giao thông vận tải sang Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông tại Quyết định số 319/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Chủ đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa đường tỉnh ĐT.239 (Pác Ve -Điềm He), đoạn từ Km15+700 đến Km23+500, huyện Văn Quan

---

HĐND tỉnh Lạng Sơn, dự kiến thanh toán trong tháng 7/2023; HUYỆN ĐÌNH LẬP, TRÀNG ĐỊNH, VĂN LÃNG BỔ SUNG

[47] Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 và Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 2/11/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

[48] Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn tại Dự án Cải tạo, sửa chữa đường tỉnh ĐT.239 (Pác Ve - Điềm He) đoạn từ Km15+700 - Km23+500, huyện Văn Quan;

tại Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 7/6/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

4. Tại phần thứ nhất, mục II, điểm 2.3.9. *Việc chấp hành chế độ tài chính kế toán của Nhà nước* (Trang 13, 14).

- KBNN Lạng Sơn không lập Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 theo mẫu số 01/TTKHN các kỳ báo cáo tháng, báo cáo năm và không gửi Báo cáo đến UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/2021 của Bộ Tài chính.

Để kịp thời cung cấp số liệu cho KBNN, cấp ủy, chính quyền địa phương về giải ngân vốn đầu tư hàng tháng KBNN Lạng Sơn đã cung cấp file mềm cho Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn, KBNN. Hàng tuần cung cấp cho Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính; Đồng thời hàng tháng KBNN Lạng Sơn có báo cáo công khai kết quả giải ngân gửi UBND tỉnh và các đơn vị liên quan chi tiết theo chủ đầu tư.

Do vậy đề nghị chỉnh sửa nội dung "KBNN Lạng Sơn không lập Báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 theo mẫu số 01/TTKHN các kỳ báo cáo tháng, báo cáo năm và không gửi Báo cáo đến UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/2021 của Bộ Tài chính" ***Thành*** *"Đã thực hiện gửi báo cáo biểu số liệu nhưng chưa gửi báo cáo giấy tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2022 đến UBND tỉnh tại Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/2021 của Bộ Tài chính"* (Trang 14).

5. Đối với khoản 2.4 mục II đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý chi thường xuyên

Tại khoản 2.4, mục II Công tác quản lý chi thường xuyên (trang 15), của dự thảo báo cáo đang đánh giá:

"Chưa giảm 2% thuế GTGT theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ đối với các hợp đồng sửa chữa thường xuyên với thuế suất thuế GTGT 10%, nghiệm thu, thanh toán trong năm 2022[49]"

+ UBND tỉnh đề nghị Kiểm toán nhà nước xem xét, chỉnh sửa phần chú thích số 74: đối với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch do tại các Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với Tổ Kiểm toán nhà nước ghi rõ là chưa giảm 2% thuế GTGT, kiến nghị thu hồi số tiền 50,073 triệu đồng.

+ Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: đến thời điểm hiện nay, tổng kinh

[49] (i) Số tiền đã thanh toán sai quy định 549 triệu đồng (Sở Tài nguyên và Môi trường 21 triệu đồng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 90 triệu đồng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 50 triệu đồng; huyện Đình Lập 132 triệu đồng, Chi Lăng 98 triệu đồng, Bắc Sơn 40 triệu đồng, Bình Gia 11 triệu đồng, Văn Quan 106 triệu đồng). (ii) Số thuế GTGT 2% của khối lượng đã nghiệm thu quyết toán nhưng chưa thanh toán phải giảm thanh toán lần sau, số tiền 56 triệu đồng (huyện Đình Lập 43 triệu đồng, Bắc Sơn 13 triệu đồng).

phí Sở Tài nguyên và Môi trường mới thanh toán cho đơn vị thi công 800.000.000/1.326.000 đồng giá trị khối lượng hoàn thành và số tiền 21.189,727 đồng đơn vị chưa thực hiện chi, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ thực hiện điều chỉnh giảm trừ số tiền 21.189,727 đồng với đơn vị thi công theo quy định.

6. Tại khoản 2.9 mục II đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong quản lý tài sản công (trang 17)

Đối với nội dung *"- Trang bị quản lý sử dụng xe ô tô công vụ, xe dùng chung vượt tiêu chuẩn quy định tại điểm c,d khoản 1 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 quy định tiêu chuẩn, định mứ sử dụng xe tô tô (Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý 03, vượt định mức 01 xe)"*

Báo cáo giải trình như sau:

+ Trước khi Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 có hiệu lực, các đơn vị sử dụng xe ô tô theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các Quyết định của UBND trinh Lạng Sơn về định mức trang bị xe chuyên dùng cho các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh quản lý[50]. Theo đó Sở Giáo dục và Đạo tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt định mức sử dụng xe ô tô gồm 02 xe phục vụ công tác chung và 01 xe ô tô chuyên dùng.

+ Sau khi Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 có hiệu lực, việc phân loại xe và tiêu chuẩn, định mức xe có thay đổi, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định có liên quan để quy định định mức sử dụng xe ô tô của các cơ quan đơn vị, theo đó Sở Giáo dục và Đào tạo vẫn có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô là 02 xe phục vụ công tác chung và 01 xe ô tô chuyên dùng. Tuy nhiên, do quy định về tiêu chuẩn xe ô tô chuyên dùng có sự thay đổi, nên xe ô tô 12 chỗ ngồi do Sở Giáo dục và Đào tạo sử dụng không đủ điều kiện là xe chuyên dùng.

+ Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp xe ô tô của các đơn vị trong đó có chiếu xe ô tô 12 chỗ nêu trên của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên do đặc thù công việc cần phương tiện để phục vụ công tác tổ chức thi cử các cấp và kiểm tra công tác thi cử theo quy định, trong khi tỉnh chưa trang bị được phương tiện đáp ứng đủ kiện xe ô tô chuyên dùng cho đơn vị nên Sở Tài chính chưa thu hồi, điều chuyển chiếc xe nêu trên.

---

[50] Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định về chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh bổ sung Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh bổ sung Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND tỉnh về việc bổ sung định mức trang bị xe chuyên dùng phục vụ công tác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 2114/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của UBND tỉnh về việc bổ sung định mức trang bị xe chuyên dùng cho Trung tâm Điều dưỡng Người có công Lạng Sơn

Hiện nay, UBND tỉnh đã giao cho Sở Tài chính thực hiện việc mua sắm tập trung xe ô tô phục vụ công tác cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh, trong đó có xe ô tô chuyên dùng của Sở Giáo dục và Đào tạo. Sau khi đơn vị được trang bị xe đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện thu hồi hoặc điều chuyển xe ô tô 12 chỗ của Sở Giáo dục và Đào tạo để xử lý theo phương án đảm bảo phù hợp với quy định và thực tế trên địa bàn tỉnh.

7. Đối với khoản 2.5 mục II đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong Quản lý kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên

Dự thảo báo cáo đang đánh giá: " - *Rà soát nộp trả ngân sách cấp trên chưa đủ*[51] *đối với kinh phí bổ sung chương trình mục tiêu, nhiệm vụ trong năm sử dụng không hết, chưa phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và Điều 42 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ;*

UBND tỉnh đề nghị KTNN xem xét bổ sung nội dung đã khắc phục vào chú thích tại chân trang: *"Sở Tài chính: 31.289 triệu đồng, Sở Tài chính đã thực hiện hoàn trả NSTW 31.289,098 triệu đồng tại Công văn số 1364/STC-QLNS ngày 26/5/2023 Về việc hoàn trả NSTW vốn đầu tư và vốn sự nghiệp"*.

8. Tại khoản 2.9 mục II đánh giá về những hạn chế, tồn tại trong Quản lý tài sản công (trang 17)

Tại ghi chú chân trang số 88 có ghi "Sở Tư pháp", đề nghị KTNN chỉnh sửa lại thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước - Sở Tư pháp.

9. Tại khoản 2.12 đánh giá về việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ (cuối trang 18 đầu trang trang 19)

Dự thảo báo cáo kiểm toán đánh giá *"Trung tâm y tế thành phố Lạng Sơn thành lập "Quỹ khám chữa bệnh" xác định nhiệm vụ chi của Quỹ không cụ thể, chưa có cơ sở pháp lý quy định đối với Quỹ"*.

Đề nghị KTNN chỉnh sửa cụm từ trong dự thảo báo cáo kiểm toán tại trang 19, chỉnh sửa thành: *"Trung tâm y tế thành phố Lạng Sơn thành lập Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Tuy nhiên, việc xác định nhiệm vụ chi của Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh chưa cụ thể"*, bỏ cụm từ "chưa có cơ sở pháp lý quy định đối với Quỹ". Lý do:

Việc thành lập và duy trì "Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh" tại các đơn vị cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 của Quốc hội; Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

---

[51] Sở Tài chính 31.289 triệu đồng; huyện Đình Lập 1.055 triệu đồng; huyện Chi Lăng 1.399 triệu đồng; huyện Bình Gia 3.441 triệu đồng.

Trong đó, tại các điểm b, c, d, khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 củ Chính phủ quy định:

"... - Trích lập Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh đối với các đơn vị làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh.

c) Mức trích lập các Quỹ do Thủ trưởng đơn vị quyết định theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các quy định tại Điều này. Sau khi trích lập các Quỹ nêu trên vẫn còn dư thì bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

d) Quỹ hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh được sử dụng để hỗ trợ trong trường hợp người bệnh có chi phí điều trị lớn, không có khả năng chi trả và chi trả cho các trường hợp rủi ro nghề nghiệp trong khám bệnh, chữa bệnh".

10. Đối với nội dung kết luận tại trang 20, 21,22

10.1. Đối với nội dung 1. Công tác quản lý thu (trang 20)

Đối với nội dung "*(3). Sở Tài chính xác nhận việc đối trừ tiền hỗ trợ GPMB vào tiền sử dụng đất phải nộp Khu dân cư Trung tâm thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng chưa đúng quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP.*"

Đề nghị KTNN xem xét chỉnh sửa số thứ tự tại dự thảo Báo cáo đang có 2 điểm (3).

10.2. Đối với nội dung 2. Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (trang 20)

(1) Đối với nội dung "*(7) Công tác lựa chọn nhà thầu còn tồn tại, hạn chế. Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Văn Quan, Đình Lập. Các ban QLDA ĐTXD thành phố Lạng Sơn và các huyện Bình Gia, Bắc Sơn, Chi Lăng.*

Trong đó: Hồ sơ mời thầu chưa đảm bảo nội dung theo quy định và yêu cầu của gói thầu (Huyện Đình Lập, huyện Văn Quan, Ban quản lý tiểu dự án WB8), tư vấn lập hồ sơ mời thầu không đảm bảo năng lực (Huyện Bắc Sơn); Hồ sơ dự thầu của các nhà thầu trúng thầu chưa đảm bảo quy định (huyện Văn Quan, Đình Lập).

Trách nhiệm thuộc về Các ban QLDA ĐTXD huyện Đình Lập, Văn Quan, Bắc Sơn và Ban quản lý tiểu dự án WB8."

UBND tỉnh đề nghị KTNN xem lại nội dung của Ban QLDA ĐTXD thành phố Lạng Sơn vì nội dung chi tiết không có hạn chế của Ban QLDA ĐTXD thành phố Lạng Sơn.

(2) Đối với nội dung *"Công tác quản lý tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công, nợ XDCB: còn có 11/40 dự án chậm tiến độ theo quy định ban đầu; Tỉnh báo cáo không có nợ đọng xây dựng cơ bản tuy nhiên qua kiểm toán tại các huyện cho thấy vẫn còn nợ đọng vốn tỉnh tại các huyện Bắc Sơn, Đình Lập, Chi Lăng. Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện Bắc Sơn, Đình Lập, Chi Lăng, Chủ đầu tư, các đơn vị thực hiện."*

UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị chỉnh sửa như sau: *còn có 11/40 dự án chậm tiến độ theo quy định ban đầu; Tỉnh báo cáo không có nợ đọng xây dựng cơ bản tuy nhiên qua kiểm toán tại các huyện cho thấy vẫn còn nợ khối lượng xây dựng đối với các dự án sử dụng nguồn ngân sách* ***huyện quản lý*** *tại các huyện Bắc Sơn, Đình Lập, Chi Lăng.* ***Trách nhiệm thuộc về UBND các huyện Bắc Sơn, Đình Lập, Chi Lăng, Chủ đầu tư, các đơn vị thực hiện****.*

Tại khoản 5 Phụ lục 8.2/BCKT-NSĐP (trang 15) kèm theo dự thảo Báo cáo về công tác quản lý tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công, nợ XDCB có ghi: *"Qua kiểm toán tổng hợp tại các huyện: Huyện Bắc Sơn: Một số dự án đã hoàn thành năm 2021 còn nợ khối lượng chưa được ưu tiên bố trí vốn trong dự toán đầu năm 2022, chưa ưu tiên bố trí đủ vốn trả nợ, không được bố trí vốn năm 2022 là chưa phù hợp quy định tại điểm c khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 8/7/2020*[52]*. Huyện Đình Lập: việc để phát sinh nợ xây dựng cơ bản của các công trình, dự án chưa đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Luật NSNN 2015 và tiết a, khoản 1, Điều 3 Thông tư số 122/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính. Huyện Chi Lăng: huyện còn để việc phát sinh nợ trong XDCB đến 31/12/2022 và chưa khắc phục số tiền 22.160 triệu đồng (số liệu nợ khối lượng thực hiện năm 2022, số nợ các năm trước đơn vị chưa tổng hợp được số liệu báo cáo), kế hoạch đầu tư công năm 2023 đã bố trí 4.873 triệu đồng/22.160 triệu đồng".*

Các dự án nêu tại khoản 5 Phụ lục 8.2/BCKT-NSĐP đều không thuộc danh mục dự án sử dụng vốn đầu tư công cấp tỉnh mà sử dụng ngân sách huyện quản lý và nhiều nguồn vốn khác ngoài đầu tư công.

Do đó đề nghị Kiểm toán chỉnh sửa lại kết luận cho phù hợp với số liệu tổng hợp tại Phụ lục 8.2/BCKT-NSĐP.

(3) Đối với nội dung đánh giá: *"(11) Công tác nghiệm thu, quyết toán, đưa công trình vào khai thác, sử dụng còn tồn tại, hạn chế. Trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn, Phòng TCKH huyện Bình Gia, Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn; Ban QLDA ĐTXD các huyện Bắc Sơn, Đình Lập, Chi Lăng"*

Đề nghị KTNN xem xét, xác định cụ thể trách nhiệm của từng đơn vị trong các nội dung tồn tại, hạn chế mà Kiểm toán đã nêu trong dự thảo (nội dung công tác nghiệm thu, đưa công trình vào khai thác sử dụng thuộc trách nhiệm của Ban QLDA; nội dung thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành thuộc trách nhiệm của phòng Tài chính kế hoạch ...)

(4) Dự thảo báo cáo đang đánh giá *"(12) Việc ứng trước và thu hồi ứng trước kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư: chưa kịp thời nộp trả NSTW 4.967 triệu*

---

[52] Huyện Đình Lập: chưa được ưu tiên bố trí ngay trong dự toán đầu năm: Dự án Đập Khe Hoi thôn Pò Tấu, xã Đình Lập; Dự án Đập, mương Bản Mục, xã Kiên Mộc, huyện Đình Lập; Dự án Nước sinh hoạt thôn Bản Quầy, Nà Thuộc (giai đoạn 2); chưa ưu tiên bố trí đủ vốn trả nợ: Dự án Hạ tầng khu dân cư và Chợ trung tâm thị trấn Nông Trường Thái Bình; Không được bố trí vốn năm 2022: Dự án Cải tạo, sửa chữa Trường PTDTBT THCS Bính Xá, huyện Đình Lập; Dự án Điểm trường chính Trường Mầm non I Bính Xá, huyện Đình Lập; Điểm trường chính Trường Tiểu học II Bính Xá, huyện Đình Lập.

đồng (Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn). Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính."

Đề nghị bỏ nội dung Trách nhiệm thuộc về UBND tỉnh Lạng Sơn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. Và chỉnh sửa thành: "*Việc ứng trước và thu hồi ứng trước kế hoạch vốn cho các dự án đầu tư: chưa kịp thời nộp trả NSTW 4.967 triệu đồng (Báo cáo số 85/BC-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn).*

UBND tỉnh sẽ thực hiện hoàn trả số dư về NSTW sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính có văn bản thống nhất chỉ đạo.

10.3. Đối với nội dung 3. Công tác quản lý chi thường xuyên, quản lý tài sản nhà nước

- Tại tiết (4) mục 3 trang 22 phần Kết luận và tại khổ thứ nhất trang 24 mục 2 Những tồn tại hạn chế dự thảo báo cáo đánh giá: *"(4) Tuân thủ các quy định về quản lý sử dụng tài sản công (trụ sở nhà đất, ô tô, hạ tầng giao thông...) chưa đầy đủ, còn nhiều sai sót, vi phạm luật pháp; còn một số lĩnh vực hoạt động chưa ban hành đầy đủ các văn bản quy định về đơn giá, định mức thống nhất quản lý trên địa bàn; ban hành văn bản quản lý nhà nước chưa phù hợp luật pháp... làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước;"*

"+ Việc tuân thủ các quy định về chế độ chính sách tài chính ngân sách chưa đúng; quản lý sử dụng tài sản công (trụ sở nhà đất, ô tô, hạ tầng giao thông...) chưa đầy đủ, còn nhiều sai sót, vi phạm luật pháp; còn một số lĩnh vực hoạt động chưa ban hành đầy đủ các văn bản quy định về đơn giá, định mức thống nhất quản lý trên địa bàn; ban hành văn bản quản lý nhà nước chưa phù hợp luật pháp... làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước "

UBND tỉnh báo cáo và đề nghị KTNN xem xét chỉnh sửa lại nội dung trên cho phù hợp với đánh giá quản lý tài sản công tại mục 2.9 trang 17 dự thảo báo cáo. Đề nghị KTNN bỏ các cụm từ "vi phạm luật pháp"; "ban hành văn bản quản lý nhà nước chưa phù hợp luật pháp... làm giảm hiệu lực quản lý nhà nước" và chỉnh sửa thành: "*Việc tuân thủ các quy định về chế độ chính sách tài chính ngân sách còn một số nội dung chưa đúng; quản lý sử dụng tài sản công tại một số đơn vị (trụ sở nhà đất, ô tô, hạ tầng giao thông...) chưa cập nhật kịp thời và đầy đủ phần mềm quản lý tài sản công và phần mềm quản lý quản lý hạ tầng; còn một số lĩnh vực hoạt động chưa ban hành đầy đủ các văn bản quy định về đơn giá, định mức*.

- Tại khổ cuối trang 24, mục 2 Những tồn tại hạn chế, dự thảo Báo cáo đánh giá: *"Chi chuyển nguồn: kinh phí còn dư chưa thực hiện phải chuyển nguồn sang năm sau 2.173.445 triệu đồng, tăng 18% so năm trước, tương ứng 20% số thực chi ngân sách địa phương; kết dư ngân sách tại thời điểm kiểm toán địa phương đang tiếp tục rà soát số tiền 1.370.778 triệu đồng, tương ứng 12% số thực chi ngân sách địa phương, trong đó các khoản kinh phí thuộc dự toán cho nhiệm vụ chi năm 2022 (1.080.277 triệu đồng) nhưng chưa chi kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả nguồn lực NSNN".*

Đề nghị KTNN xem xét bỏ cụm từ *"nhưng chưa chi kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả nguồn lực NSNN"* và chỉnh sửa như sau: *"Chi chuyển nguồn: Kinh phí còn dư chưa thực hiện phải chuyển nguồn sang năm sau 2.173.445 triệu đồng, tăng 18% so năm trước, tương ứng 20% số thực chi ngân sách địa phương, trong đó: những nhiệm vụ chi đương nhiên được chuyển nguồn sang năm sau như nguồn cải cách tiền lương là 268.967 triệu đồng, tạm ứng vốn đầu tư XDCB là 831.065 triệu đồng, chuyển nguồn kinh phí CTMTQG là 492.681 triệu đồng; kết dư ngân sách tại thời điểm kiểm toán địa phương đang tiếp tục rà soát số tiền 1.370.778 triệu đồng (Số liệu kết dư ngân sách tại thời điểm kiểm toán xác định địa phương chưa hạch toán chuyển nguồn kinh phí tăng thu tiết kiệm chi, kinh phí CCTL) tương ứng 12% số thực chi ngân sách địa phương, trong đó các khoản kinh phí thuộc dự toán cho nhiệm vụ chi năm 2022 (1.080.277 triệu đồng)"*.

Lý do: tổng chi chuyển nguồn 2.173.445 triệu đồng, trong đó những nội dung chuyển nguồn đương nhiên theo quy định là 1.698.489 triệu đồng *(trong đó: nguồn cải cách tiền lương 268.967 triệu đồng; tạm ứng vốn đầu tư XDCB là 831.065 triệu đồng...)*, chuyển nguồn Chương trình MTQG theo Nghị quyết của Quốc Hội là 492.681 triệu đồng. Việc chuyển nguồn đã được các các đơn vị, cấp ngân sách thực hiện theo đúng quy định.

II. Phần thứ hai - Kiến nghị kiểm toán (2 nội dung)

1. Tại điểm 1.4 kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

(1) Tại tiết 1.4.2. Kiến nghị trong lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (trang 29):

- Đối với kiến nghị *"(8) Chỉ đạo các đơn vị: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong công tác thẩm định, phê duyệt dự toán công trình/gói thầu/hạng mục chi phí, tổ chức thực hiện dự án"*

Đề nghị KTNN chỉnh sửa lại thành *"Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong lập dự toán công trình/gói thầu/hạng mục chi phí, tổ chức thực hiện dự án"*. Do công tác thẩm định, phê duyệt dự toán không thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Đối với nội dung kiến nghị *"(7) Chỉ đạo thanh tra, kiểm tra làm rõ những hạn chế tại dự án Nhà nghỉ, Nhà khách A1 - Văn phòng UBND tỉnh: Thiếu các tài liệu để xác định đơn giá đối với các vật liệu, thiết bị không có trong công bố giá làm căn cứ xác định đơn giá trong dự toán; các loại vật liệu, vật tư, thiết bị (đá, gạch, nội thất, cửa, vách, cây cảnh, thang máy đã được lập, thẩm định, phê duyệt dựa trên căn cứ chứng thư thẩm định giá được ban hành ngày 17/01/2022); giá một số nội dung công việc thay đổi lớn so với hợp đồng đã ký kết (Cây Lộc Vừng, ĐK 60-70cm cao 5-6m hợp đồng ban đầu đơn giá 63.974.956 đồng/1 cây, điều chỉnh 244.749.450 đồng/1 cây; 02 Thang máy ThysseKrupp (CHLB Đức), có phòng máy (xuất xứ Hàn Quốc) đơn giá 1.506.154.925 đồng/1 máy, điều chỉnh 3.009.600.000 đồng/1 máy; 01 Thang máy ThysseKrupp (CHLB*

Đức), có phòng máy (xuất sứ Hàn Quốc) 2.027.741.650 đồng/máy, điều chỉnh 9.927.500.000 đồng/1 máy); khối lượng tính thừa lớn; điều chỉnh đơn giá vật liệu, nhân công, máy thi công chưa phù hợp và chính xác; hồ sơ quản lý chất lượng một số thiết bị nghiệm thu không đúng hãng sản xuất và nguồn gốc xuất xứ theo đề xuất của hồ sơ dự thầu, không có CO-CQ; biên bản nghiệm thu vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng không ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ. Làm rõ nguyên nhân và xem xét kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan."

Đối với một số vật tư, vật liệu không có trong thông báo giá của Sở Xây dựng, trong quá trình lập, thẩm định đều thực hiện cung cấp tài liệu báo giá của 03 cơ sở sản xuất, cung ứng theo quy định hoặc thẩm định giá theo quy định... (tài liệu đều lưu tại cơ quan thẩm định); đối với giá một số nội dung công việc thay đổi lớn so với hợp đồng đã ký kết, trên cơ sở kết quả kiểm toán đã chỉ ra, trong thời gian tới chủ đầu tư sẽ phối hợp với các bên có liên quan bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định trước khi lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình thẩm tra phê duyệt quyết toán. Mặt khác, năm 2020 Đoàn Thanh tra của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành thanh tra dự án Nhà nghỉ, Nhà khách A1 (Kết luận số 2199/KL-BKHĐT ngày 16/4/2021), các nội dung được chỉ ra tại Kết luận thanh tra được chủ đầu tư xử lý thu hồi đảm bảo theo quy định và tiếp tục rà soát thực hiện giảm trừ trong quá trình thực hiện quyết toán dự án hoàn thành, tránh gây thất thoát NSNN.

Do đó, để sớm thực hiện công tác quyết toán hoàn thành dự án, UBND tỉnh sẽ chủ động chỉ đạo các cơ quan chuyên môn về đầu tư, xây dựng, tài chính thanh tra, kiểm tra, xử lý các nội dung đã được kiểm toán chỉ ra theo quy định, trước khi lập Báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán.

(2) Tại tiết 1.4.3. Kiến nghị trong lĩnh vực điều hành chi ngân sách (trang 32) dự thảo báo cáo kiến nghị: *"(3) Chỉ đạo các đơn vị: - Sở Giáo dục và Đào tạo chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc lập, giao dự toán không sát thực tế, trong năm phải điều chỉnh, bổ sung; giao dự toán cho đơn vị nhưng không căn cứ nhu cầu thực tế , giao vào cuối năm nên không kịp thực hiện phải hủy dự toán , trong năm tỷ lệ thực hiện dự toán thấp."*

- Về giao dự toán không sát với thực tế nên trong năm phải điều chỉnh bổ sung nhiều, tỷ lệ thực hiện dự toán thấp, giao dự toán không căn cứ nhu cầu thực tế.

Lý do: Đề án Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông và thực hiện Luật Giáo dục giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 06/4/2020. Đề án xây dựng cho cả giai đoạn, trong quá trình thực hiện Đề án để đảm bảo phát huy hiệu quả có một nhiệm vụ phải điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế, do đó phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán kinh phí thực hiện.

Việc giao dự toán cho các đơn vị dự toán hoàn toàn căn cứ nhiệm vụ, nhu cầu thực tế phát sinh và đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Về tỷ lệ thực hiện dự toán thấp:

Thực hiện nhiệm vụ được giao Sở Giáo dục và Đào tạo đã chủ động thực hiện các bước rà soát, tổng hợp nhu cầu để trình Sở Tài chính thẩm định báo cáo UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục và dự toán mua sắm ngay từ đầu năm, tuy nhiên do việc thẩm định giá gặp rất nhiều khó khăn[53]. Mặc dù Sở Tài chính đã thuê nhiều đơn vị tư vấn thẩm định giá từ tháng 5/2022 đến tháng 11/2022, nhưng vẫn không có kết quả. Đến 02/11/2022, Sở Tài chính có văn bản từ chối thẩm định giá trang thiết bị dạy học. Lý do có nhiều danh mục sản phẩm mới chưa phổ biến, có sẵn trên thị trường, không đủ thông tin dữ liệu để thẩm định giá theo theo chuẩn định giá Việt Nam hiện hành, dẫn đến chưa có cơ sở để tổ chức đấu thầu.

- Về giao dự toán vào cuối năm nên không kịp thực hiện phải hủy dự toán:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định: "Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc". Các khoản dự toán được giao vào cuối năm như dự thảo báo cáo nêu là những nhiệm vụ chi phát sinh ngoài kế hoạch, để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao cần phải có kinh phí thực hiện do đó Sở Giáo dục và Đào tạo đã trình xin cấp bổ sung dự toán để thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của ngành, của tỉnh.

- Đối với nội dung dự toán kinh thực hiện các 03 Chương trình MTQG đã được Quốc hội cho phép chuyển nguồn tại Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022.

- Đối với nội dung kinh phí mua sắm hệ thống Hỗ trợ thu thập QL, KTCS dữ liệu ngành hủy dự toán 1.186,3 triệu đồng, nguyên nhân hủy dự toán là do kết quả đấu thầu sau thời gian được điều chỉnh dự toán (sau 15/11/2022), nên không thực hiện điều chỉnh dự toán được dẫn đến hủy dự toán số kinh phí trên.

Từ những lý do nêu trên việc thực hiện dự toán đạt tỷ lệ thấp so với dự toán được giao là nguyên nhân khách quan, không phải nguyên nhân chủ quan của Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị thực hiện dự toán), Sở Tài chính (đơn vị được giao phân công quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh); việc đơn vị đề nghị bổ sung dự toán vào cuối năm cũng là thực hiện những nhiệm vụ phát sinh mới ngoài kế hoạch.

(3) Tại tiết 1.4.4. Kiến nghị trong công tác quản lý tài sản nhà nước (trang 33) dự thảo báo cáo kiến nghị: *"Sở Tư pháp: (i) Phối hợp với UBND thành phố Lạng Sơn, phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết việc trụ sở*

[53] do các thiết bị tối thiểu lớp 3, lớp 7, lớp 10 phục vụ dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đây là những danh mục mới được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cuối năm 2021 . Mặt khác, năm 2021 - 2022 là thời điểm đại dịch Covid-19 diễn biễn phức tạp, nhiều nơi thực hiện giãn cách xã hội và cách ly y tế dẫn đến nhiều nơi, nhiều doanh nhiệp dừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng,

Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước chưa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Lạng Sơn"

Đề nghị sửa thành "*Sở Tư pháp: (i) Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Phối hợp với UBND thành phố Lạng Sơn, phòng Tài nguyên và Môi trường giải quyết việc trụ sở Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước chưa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Lạng Sơn".*

2. Tại điểm 1.5 kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân và xem xét xử lý theo quy định (trang 34, 35)

2.1. Tại tiết c) dự thảo báo cáo kiến nghị: *"c) Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định đối với các nội dung : ...."*

Đề nghị KTNN cho đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm với nội dung này, do cho đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ đề nghị thuê đất của 18 đơn vị sự nghiệp đã tự chủ tài chính nêu trên, do đó chưa có cơ sở để tham mưu mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất và ký hợp đồng thuê đất theo quy định[54]:

---

[54] - Về chậm chuyển thông tin địa chính để tính tiền thuê đất đối với Công ty TNHH Yên Vượng dẫn tới việc chậm thu tiền thuê đất trong thời gian dài (10 năm) của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lạng Sơn;

Lý do: Công ty có đề nghị tạm dừng chưa giải quyết để Công ty xin điều chỉnh giảm quy mô diện tích mỏ đá khai thác và điều chỉnh quy mô tại Giấy chứng nhận đầu tư. Đến năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn thiện các thủ tục cho Công ty TNHH Yên Vượng thuê đất, truy thu nộp số tiền thuê đất đầy đủ theo quy định.

- Về chậm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất và ký hợp đồng thuê đất đối với theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 2 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 77/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Lý do: việc hoàn thiện và lập hồ sơ chuyển từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất và thu tiền thuê đất thuộc trách nhiệm của đơn vị chủ quản các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính thuộc và trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố phải thực hiện. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn trình tự thủ tục và tham mưu trình UBND tỉnh giải quyết sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định.

- Về chưa hoàn thành thủ tục, hồ sơ thuê đất, phiếu chuyển thông tin địa chính cho cơ quan Thuế 35 trường hợp để xác định đơn giá thuê đất mới; chậm tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, ký Hợp đồng thuê đất, chuyển hồ sơ sang cơ quan thuế để tính tiền thuê đất với các đơn vị chưa đầy đủ hồ sơ.

Lý do: Qua rà soát, đến thời điểm hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường đã chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính và ký hợp đồng thuê đất đối với 12 đơn vị, cụ thể:

+ Công ty TNHH Yên Vượng: Khu đất 2.400m^2 đã hết hạn sử dụng đất từ năm 2012, nay đã nằm trong tổng diện tích đất Công ty TNHH Yên Vượng thuê để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, mở rộng mỏ đá vôi Đồng Tân - Đồng Óc, xã Đồng Tân.

+ Công ty cổ phần khai thác đá Đông Phong: Công ty đã bị đóng cửa mỏ tại Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND tỉnh về việc đóng cửa mỏ đá vôi Mỏ Ấm, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND tỉnh quyết định thu hồi đất, nên không chuyển thông tin xác định lại đơn giá thuê đất và ký Hợp đồng thuê đất.

+ Công ty TNHH đá Thượng Thành (nay là Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng Thượng Thành): Khu đất 165.942,0m^2 tại Thôn Lạng Nắc, xã Mai Sao, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Hợp đồng thuê đất với Công ty (số 36/HĐTĐ ngày 15/7/2022, thời hạn đến ngày 23/6/2025).

Khu đất 21.273,6 m^2 tại Thôn Đồng Ghè, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Hợp đồng thuê đất với Công ty (số 12/HĐTĐ ngày 30/3/2018). Tiền thuê đất tính từ ngày 16/10/2017 đến ngày 05/9/2026

+ Công ty TNHH MTV T&T: Văn phòng đăng ký đất đai đã chuyển thông tin địa chính tại Phiếu chuyển

2.2. Tại tiết e) dự thảo báo cáo kiến nghị: *"e) UBND thành phố Lạng Sơn, UBND huyện Văn Lãng, UBND huyện Tràng Định kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân các xã có liên quan về việc lạm thu tiền thuế sử dụng đất nông nghiệp, số tiền thuế đã thu sai quy định 172.248.000 đồng, xử lý theo quy định"*

Đề nghị Kiểm toán nhà nước xem xét cho chấn chỉnh rút kinh nghiệm do:

- Căn cứ Nghị quyết số 107/2020/QH14 ngày 10/6/2020 của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 55/2010/NQ12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 28/2016/NQ14 ngày 11/11/1016.

- UBND huyện Tràng Định đã triển khai tới các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn biết và thực hiện, quán triệt chỉ đạo các xã, thị trấn không thực hiện thu thuế từ khoản thu thu thuế sử dụng đất nông nghiệp (cụ thể là thu từ cây

---

số 85/PCTTĐC-VPĐKĐĐ ngày 23/8/2021.

+ Trường hợp cá nhân ông Vương Văn Hoàng và ông Vi Văn Tiến: qua rà soát hồ sơ thuê đất không có lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường, mặt khác thẩm quyền quyết định cho thuê đất thuộc UBND cấp huyện (huyện Lộc Bình) theo quy định Khoản 2 Điều 59 Luật đất đai năm 2013.

+ Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đình Lập: ngày 30/3/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai đã có phiếu chuyển thông tin số 127/PCTTĐC-VPĐKĐĐ gửi Cục Thuế tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; ngày 07/4/2023 Cục Thuế tỉnh ban hành Thông báo 394/TB-CT về đơn giá tiền thuê đất và Thông báo số 409/TB-CT về tiền thuê đất, thuê mặt nước theo hình thức nộp hàng năm.

+ Công ty Điện lực Lạng Sơn: ngày 07/6/2023, Văn phòng Đăng ký đất đai đã có phiếu chuyển thông tin số 190/PCTTĐC-VPĐKĐĐ gửi Chi cục Thuế khu vực II để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai theo kỳ ổn định 05 năm.

+ Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam: Văn phòng Đăng ký đất đai đã chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế tại Phiếu chuyển số 189/PCTTĐC-VPĐKĐĐ ngày 07/6/2023

+ Bưu điện Tỉnh Lạng Sơn: Văn phòng Đăng ký đất đai đã chuyển thông tin địa chính sang cơ quan thuế tại Phiếu chuyển số 193/PCTTĐC-VPĐKĐĐ ngày 07/6/2023.

+ Đất Viễn thông Lạng Sơn: tại huyện Văn Quan có 02 khu đất thuê. Ngày 12/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Hợp đồng thuê đất cho kỳ ổn định 5 năm cho 02 khu đất, Khu 1: Hợp đồng số 28/HĐTĐ ngày 12/6/2023, địa điểm: phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan; Hợp đồng số 29/HĐTĐ ngày 12/6/2023, địa điểm: phố Điềm He II, xã Điềm He, huyện Văn Quan, diện tích 102m2 (thời hạn kỳ tiếp theo đến 27/6/2027).

+ Đất Bưu điện tỉnh Lạng Sơn: tại huyện Văn Quan có 3 khu đất thuê: Khu 1: Hợp đồng số 43/HĐTĐ ngày 26/8/2022, địa điểm: Phố Đức Tâm II, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan; Khu 2: Hợp đồng số 44/HĐTĐ ngày 26/8/2022, địa điểm: Phố Điền He II, xã Điềm He, huyện Văn Quan; Khu 3: Hợp đồng số 76/HĐTĐ ngày 18/12/2017 .

Đối với 23 đơn vị còn lại, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục chỉ đạo rà soát đôn đốc các tổ chức nộp hồ sơ chuyển thông tin, ký lại hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Về 18 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính chưa ký hợp đồng thuê đất, quyết định cho thuê đất, chưa nộp tiền thuê đất:

Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao tại Công văn số 5360/VP-KT ngày 08/12/2021 về việc rà soát, triển khai việc cho thuê đất, thu tiền thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trên địa bàn tỉnh. Ngày 12/01/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 80/STNMT-QLĐĐ về việc rà soát, triển khai việc cho thuê đất, thu tiền thuê đất đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính trên địa bàn tỉnh, gửi đến các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn tổng hợp, báo cáo gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trong tháng 01/2022 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ xin thuê đất của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trong thời gian tới Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc các đơn vị nộp hồ sơ thuê đất theo quy định.

lâu năm khai thác một lần). Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn UBND các xã thực hiện. Năm 2021, Chi cục Thuế khu vực III đã ban hành Công văn số 1299/CCTKV-NV ngày 04/10/2021, về việc thu thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Năm 2022, UBND huyện không giao dự toán thu đối với khoản thu từ thuế sử dụng đất nông nghiệp (thu từ cây lâu năm khai thác một lần). Tuy nhiên, nguồn thu này vẫn có phát sinh tại địa bàn các xã, do người dân tự khai thác cây lâu năm kê khai nộp; UBND các xã, thị trấn đã thực hiện thu và nộp vào NSNN, số tiền là 137.096.000 đồng.

Nguyên nhân: do các xã chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định, chưa triển khai đầy đủ tới công chức chuyên môn nên vẫn thực hiện thu, nộp NSNN đối với nguồn thu từ cây lâu năm khai thác một lần. Sau khi nắm bắt được thông tin, UBND huyện Tràng Định đã chỉ đạo, chấn chỉnh UBND các xã, thị trấn dừng thu đối với nội dung này *(Qua báo cáo từ UBND các xã, thị trấn các khoản thu phát sinh không nhiều chỉ từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng/01xe, khi nộp ngân sách, người nộp thuế không còn lưu chứng từ nộp; sau khi biết được miễn thuế, người dân cũng không đề nghị hoàn trả số tiền thuế đã nộp ngân sách).*

2.3. Tại tiết f) dự thảo báo cáo kiến nghị:

(1) "*f) UBND huyện Văn Quan chỉ đạo: - KBNN Văn Quan kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đến việc thanh toán khối lượng hoàn thành khi chưa được nghiệm thu"*

Đề nghị Kiểm toán nhà nước xem xét để KBNN huyện Văn Quan chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc kiểm soát Bảng kê khối lượng nghiệm thu. Không xem xét kiểm điểm trách nhiệm tập thể cá nhân, do:

- Thanh toán khối lượng hoàn thành khi chưa được nghiệm thu 25,7 triệu đồng, gói thầu xây lắp dự án Đường Lương Năng - Tri Lễ - Hữu Lễ. Hạng mục mặt đường từ Km4-Km12: Thanh toán lần 01 đối với khối lượng Khe co 15,2 triệu đồng, Khe dãn 10,5 triệu đồng (Đã giảm trừ tại lần thanh toán Lần 3).

- Chủ đầu tư đã gửi Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành 3C/TT ngày 10/11/2022 có căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng xây dựng số 01 ngày 09/11/2022, với giá trị 174,825 triệu đồng. Tuy nhiên do sơ xuất *tại mục Khe co, Khe dãn* đơn vị không ghi chi tiết tại cột khối lượng nhưng có tính thành tiền tại cột giá trị 25,7 triệu đồng. Mặt khác đây là hợp đồng trọn gói, KBNN căn cứ vào giá trị Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành thực hiện thanh toán cho đơn vị.

- Theo tiết b, khoản 1 điều 53 của Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định: Chủ đầu tư (ban quản lý dự án) chịu trách nhiệm về tính chính xác của khối lượng thực hiện, đơn giá, giá trị đề nghị thanh toán, số liệu, tài liệu cung cấp cho cơ quan kiểm soát, thanh toán và các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý, thanh toán vốn đầu tư công.

(2) *"Chỉ đạo Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông kiểm điểm trách nhiệm Giám đốc Trung tâm trong việc ký 03 hợp đồng cho thuê đất để đặt trạm phát sóng không đúng thẩm quyền, sai quy định tại khoản 3, khoản 4 điều 6 Thông tư 144/2017/TT-BTC"*

Đề nghị Kiểm toán nhà nước cho đơn vị chấn chỉnh rút kinh nghiệm do đồng chí Giám đốc trung tâm mới được điều động, bổ nhiệm tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện, đơn vị chưa nắm vững hết quy trình, thủ tục về việc sử dụng tài sản công vào việc cho thuê, liên doanh, liên kết.

(3) *"Ban QLDA ĐTXD huyện Văn Quan kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xử lý theo quy định đối với các nội dung:*

- Thanh toán khối lượng hoàn thành khi chưa được nghiệm thu.

- Lựa chọn nhà thầu không đảm bảo điều kiện hợp lệ theo quy định tại Dự án Đường Pá Tuồng - Phai Lừa để xử lý theo quy định."

Đề nghị Kiểm toán nhà nước xét điều chỉnh kiến nghị *"kiểm điểm xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan"* thành kiến nghị *"chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan".*

Lý do:

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành khi chưa được nghiệm thu.

Tại cột 6 khối lượng thực hiện kỳ này của Biểu 3c thanh toán lần 01 chưa nghiệm thu khối lượng khe co, khe giãn. Tuy nhiên, nhà thầu thi công đã copy từ file đơn giá kèm theo phụ lục hợp đồng nên tại cột thành tiền bị điền nhầm giá trị theo phụ lục hợp đồng dẫn đến sai số học. Sau khi phát hiện có sự nhầm lẫn, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Văn Quan đã thực hiện giảm trừ giá trị thanh toán tại lần thanh toán 03. Mặt khác khối lượng khe co, giãn vẫn thi công đúng theo thiết kế được duyệt và được nghiệm thu đúng tiến độ, yêu cầu kỹ thuật.

+ Lựa chọn nhà thầu không đảm bảo điều kiện hợp lệ theo quy định tại Dự án Đường Pá Tuồng - Phai Lừa để xử lý theo quy định.

Trong quá trình lựa chọn nhà thầu lập HSMT, đánh giá HSDT năng lực nhà thầu tư vấn còn yếu kém dẫn đến việc đánh giá HSDT của nhà thầu còn gặp phải sai sót tuy nhiên Bảo lãnh dự thầu: số tiền bảo lãnh dự thầu là 50.000.000, thời gian bảo lãnh là 120 ngày, đơn vị thụ hưởng (Bên mời thầu) là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Quan, đơn dự thầu có chữ ký hợp lệ của đại diện hợp pháp bên ngân hàng (có Quyết định ủy quyền của bên Ngân hàng cấp bảo lãnh). Trong quá trình đánh giá HSDT cũng không phát sinh điều kiện gây bất lợi cho bên mời thầu dẫn tới phải tịch thu bảo lãnh dự thầu theo quy định.

PHẦN D - ĐỐI VỚI SỐ LIỆU CHI TIẾT TẠI PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Tại phụ lục số 04a/BCKT-NSĐP

- Số tiền KTNN dự thảo Kiến nghị tăng thu NSNN: 20.565.896.817 đồng

- Số UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị điều chỉnh giảm kiến nghị tăng thu NSNN: 4.216.539.198 đồng.

- Số kiến nghị tăng thu NSNN sau đề nghị không đưa vào báo cáo: 16.349.357.619 đồng.

2. Tại phụ lục số 05a/BCKT-NSĐP

- Số tiền KTNN dự thảo kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN năm 2022 là: 285.714.560.788 đồng.

- Số UBND tỉnh Lạng Sơn đề nghị điều chỉnh giảm kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN năm 2022 là 159.806.706.420 đồng.

- Số Kiến nghị sau đề nghị điều chỉnh giảm kiến nghị thu hồi và giảm chi NSNN năm 2022 là 125.907.854.368 đồng.

Nguyên nhân chi tiết các nội dung điều chỉnh theo Phụ biểu kèm theo

3. Tại phụ lục số 06/BCKT-NSĐP

Đề nghị KTNN xem xét chỉnh sửa các nội dung tại phần ghi chú của biểu biểu thuyết minh góp ý giải trình chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo.

4. Tại phụ lục số 08/BCKT-NSĐP *(chi tiết theo file đính kèm)*

PHẦN Đ - ĐỐI VỚI KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CHUYÊN ĐỀ QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH (Quỹ Lạng Sơn)

Đối với nội dung 1. Kiến nghị UBND tỉnh Lạng Sơn

1.1. Chỉ đạo kiểm tra: *(i) Việc thiếu quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định; (ii) Việc chi trả tiền DVMTR cho các cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thanh toán qua tài khoản tiền gửi các UBND xã (không đúng theo hợp đồng), chưa hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng nhưng đã được hưởng đủ khoản phí ủy quyền 79 triệu đồng để xử lý theo quy định.*

(i) Đối với 10 dự án đã nộp tiền trồng rừng thay thế có 09 dự án đã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (từ năm 2007 đến năm 2018) trước khi Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành vì vậy thành phần hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện theo Điều 29, Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, thành phần hồ sơ không có **Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác**[55]**.**

---

[55] Điều 29. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp.

Các loại rừng được chuyển mục đích sử dụng khác không phải là lâm nghiệp phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và phải phù hợp với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định sau:

1. Thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này.

Theo quy định[56] trong thành phần hồ sơ nộp tiền trồng rừng thay thế không yêu cầu có **Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.**

Vì vậy đối với các dự án đã chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác ở giai đoạn 2007-2018 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nói riêng và phạm vi cả nước nói chung sẽ không có **Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.**

(ii) Khi triển khai thực hiện nhiều hộ gia đình không đồng ý lập tài khoản để chi trả, do số tiền được chi trả thấp không đủ phí duy trì tài khoản.

Để thực hiện chi trả tiền DVMTR theo đúng tiến độ đã quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, Quỹ Lạng Sơn đã thống nhất với Ngân hàng Agribank thực hiện rút tiền mặt để chi trả cho các hộ gia đình[57]. Đến nay, số tiền DVMTR đã được chi trả đến chủ rừng đúng theo quy định.

1.2. Bố trí diện tích trồng rừng thay thế đối với số tiền chủ dự án đã nộp trồng rừng thay thế 0,67 ha diện tích rừng chuyển đổi mục đích ngày 11/12/2020.

Đề nghị KTNN xem xét không đưa vào dự thảo báo cáo kiến nghị này.

UBND tỉnh đã bố trí đất trồng rừng thay thế đối với diện tích 0,67 ha để trồng rừng tại huyện Tràng Định tại Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt nội dung chi Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh cho UBND huyện Tràng Định thực hiện trồng rừng thay thế (tổng diện tích giao UBND huyện Tràng Định để trồng rừng phòng hộ là 30,04 ha, trong đó có 0,67 ha là diện tích đã thu tiền trồng rừng thay thế năm 2020).

1.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng Quỹ

Dự thảo báo cáo đang đánh giá*"- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc: ... (ii) Chưa tham mưu cho Tỉnh phương án vận động, tiếp nhận và thực hiện cơ chế tạo nguồn tài chính của Quỹ BVPTR tỉnh Lạng Sơn từ các nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước. (iii) Chưa kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh công*

---

2. Có dự án đầu tư trên diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường do việc chuyển mục đích sử dụng rừng.

4. Có phương án đền bù giải phóng mặt bằng khu rừng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Cơ quan cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải đảm bảo việc đầu tư trồng rừng mới thay thế diện tích rừng sẽ chuyển sang mục đích sử dụng khác.

[56] Tổng cục Lâm nghiệp ban hành Công văn số 457/TCLN-KL ngày 04/4/2022, trong đó hướng dẫn việc trồng rừng thay thế giai đoạn 2008-2018 thực hiện theo Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013; Thông tư số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 và Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

[57] Tại phụ lục Hợp đồng năm 2021 và Điều 1 của Hợp đồng năm 2022 có ghi rõ: *"Trường hợp khách hàng chưa có/không có tài khoản thanh toán/hoặc có giấy đề nghị của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lạng Sơn thì Agribank tỉnh Lạng Sơn sẽ thực hiện chuyển tiền đến UBND cấp xã để chi trả cho khách hàng bằng tiền mặt".*

tác lập và phê duyệt kế hoạch chi tiền DVMTR và chi quản lý; việc xây dựng bản đồ chi trả tiền DVMTR chưa kịp thời so với quy định. (iv) Chưa tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo Quỹ BVPTR thanh toán chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng hoặc giao dịch thanh toán điện tử".

- Đối với nội dung (iii) tham mưu UBND tỉnh xây dựng phương án vận động, tiếp nhận và thực hiện cơ chế tạo nguồn thu ngoài ngân sách không đảm bảo tính khả thi, nên không đề nghị UBND tỉnh phê duyệt.

Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 76, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP[58], không quy định UBND tỉnh phải phê duyệt phương án vận động các nguồn thu tài chính của Quỹ tỉnh.

- Đối với nội dung (iv) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Quỹ BVPTR thanh toán chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng hoặc giao dịch thanh toán điện tử tại Tờ trình số 73/TTr-SNN ngày 14/5/2020 và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 03/6/2020. Trong đó tại điểm c, khoản 4, Điều 1 có quy định: "triển khai thực hiện chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng... thông qua tài khoản ngân hàng hoặc giao dịch thanh toán điện tử".

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn yêu cầu Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng:

+ Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc: *(i) Trích lập dự phòng vượt 5%. (ii) Thanh toán kinh phí ủy thác chi trả cho chủ rừng không kịp thời. (iii) Chi trả kinh phí dự phòng không thực hiện cho các chủ rừng chậm thời gian. (iv) Mở sổ kế toán theo dõi nguồn kinh phí, hoạch toán doanh thu, chi phí và kết chuyển xác định kết quả hoạt động kinh doanh chưa đầy đủ theo quy định. (v) Chưa tổng hợp diện tích rừng được chi trả DVMTR Mẫu số 01, 02 theo quy định tại phụ lục V, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.*

Đề nghị KTNN xem xét không đưa vào dự thảo Báo cáo kiến nghị này.

Lý do:

(i) Căn cứ theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 70, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: Kinh phí dự phòng được trích tối đa 5% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng **thực thu** trong năm. Quỹ đã thực hiện việc trích kinh phí dự phòng đúng quy định[59].

---

[58] quy định nhiệm vụ của Quỹ tỉnh: "Vận động, tiếp nhận và quản lý các nguồn tài chính ủy thác khác; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài NSNN".

[59] Năm 2020 trên cơ sở bảng kê dự kiến nộp tiền DVMTR của các đơn vị sử dụng DVMTR, Quỹ Lạng Sơn tổng hợp và xây dựng Kế hoạch thu chi trình UBND tỉnh, tổng số tiền các đơn vị **dự kiến** nộp về là 4.230 triệu đồng, tương ứng 5% là 212 triệu đồng, **thực thu** đến 31/12/2021 đạt 2.120 triệu tương ứng 5% là 106 triệu đồng; tương tự năm 2021 (Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 30/6/2021) tổng số tiền các đơn vị sử dụng DVMTR **dự kiến** nộp về là 4.884 triệu đồng tương ứng 5% là 244 triệu đồng, thực thu đến 31/12/2022 đạt 4.500 triệu đồng tương ứng 5% **thực thu** là 225 triệu đồng.

(ii), (iii) Quỹ Lạng Sơn mới được thành lập năm 2020 đúng thời điểm dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện nghiêm theo các yêu cầu giãn cách xã hội của Chính phủ nên dẫn đến các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ chậm hơn so với quy định, ngoài ra do khối lượng công việc lớn, hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ hoạt động nghiệp vụ.

(v) Hàng năm Quỹ tỉnh Lạng Sơn đều tổng hợp diện tích rừng được chi trả DVMTR Mẫu số 01, 02 theo quy định tại phụ lục V, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (còn gọi là danh sách hệ số K).

1.4. Đề nghị chỉnh sửa số liệu tại Mục B.2.3, Phụ lục số 2a/BCKT-QBVPTR như sau *"2.3 Tiền trồng rừng thay thế: tổng là 2.799.069.305 đồng, trong đó: năm 2020 là 202.034.300 đồng; năm 2021 là 0 đồng; năm 2022 là 2.597.035.005 đồng"*.

(Có Phụ lục 2a/BCKT-QBVPTR đã chỉnh sửa chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tổng hợp báo cáo và trân trọng đề nghị Kiểm toán nhà nước Khu vực X xem xét ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: TC, KH&ĐT;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT(MTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thu Hà